



NGUY NGỮ

MÙA ĐÔNG

# Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:

VIÊN LINH

**ĐẶC BIỆT**

NHỮNG NGƯỜI LÂM THƠ CHẾT TRẺ

SONG SONG VĂN HAI

PHAN DUY NHÂN

NG. NHO SA MẠC

TÔ ĐÌNH SỰ

qua bài viết của

SƠ THẢO:

CAO HUY KHANH

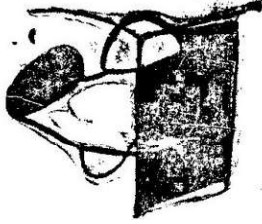
VIẾT VỀ VÕ HỒNG

NGY DO THAI  
PHẠM VĂN BÌNH  
VĂN UYÊN  
LÊ VĂN CHÍNH



**84**

thứ năm 17-12-70



## Lê văn chính

### 1970, NĂM TẠ THẾ CỦA THY SĨ

Có thể tôi vô lý, phải thế không Ng. Bắc Sơn? Có thể tôi sai lầm, phải thế không Từ Thế Mộng? Rồi còn nữa, những Thạch Nhân, Phạm văn Bình, hẳn các anh cũng sẽ cho tôi ngu si, dẫn đến khi tôi nói: 1970, năm Tạ Thế của Thy sĩ. Nhưng dù sao, tôi không thể không nói ra. Đúng như thế. Đúng là năm 1970, năm Tạ Thế của những thi sĩ. Điều này chẳng phải cho tới ngày một người bạn tôi, cũng thi sĩ, là anh Tô Đình Sự qua đời, mà ý nghĩ này đã có trong tôi, có từ trước.

Sở dĩ tôi có ý nghĩ này, lúc đầu là thoáng qua và sau đó là năm vùng, đóng đô rất mãi mãi, vì rằng, sao mà trong cái năm 1970 này, nhiều nhà Thơ Việt Nam, trước kia rất ra gì lắm, nhiều nhà Thơ Việt Nam, trước kia tạo được những ồn ào ngụy sự lắm, thì trong năm 1970 này, thoát đã im lặng, như một hiện tượng thoát đã gây cảnh của một nhánh cây khô. Họ im lặng tuyệt đối hay họ xuất hiện rồi rạc với những bài Thơ rầy chết, thiếu sinh khí, đọc không còn thấy mê, đọc không còn thấy hào sảng như ngày nào, như ngày xưa. Những bài thơ trong năm 1970, của những người viết mới, không báo hiệu được sự xuất hiện của y như một thi sĩ. Những bài thơ trong năm 1970, của những người viết cũ, cò thụ, không báo hiệu được những mới mẻ nào khả dĩ làm sáng giá tên tuổi của y ngày, trước thêm lên. Đúng như thế, và quả tình năm 1970, năm tạ thế của những thi sĩ.

Trong trường hợp này, hẳn nhiên tạ thế không phải để chỉ một trạng thái nhắm mắt, xuôi tay của những người làm Thơ. Mà Tạ thế để ám chỉ một tình trạng ngưng đọng, rầy chết của Thơ và những tác giả của nó trong năm 1970.

Thơ Việt Nam, trong những năm trước 1970, khoảng từ 1965 đến 1969 thật tuyệt, thơ tới vô kể. Người ta, những đọc giả của K. Hành, hẳn còn nhớ một trường hợp xuất hiện quá đột ngột, quá rực rỡ, đó là trường hợp Ng. Bắc Sơn. Hay cũng trong khoảng thời gian này, trước Ng. Bắc Sơn mấy năm là trường hợp Cao Thoại Châu trên tuần báo Nghệ Thuật hay của Lê văn Ngân và Từ Thế Mộng trên các tạp chí Văn Học khác. Tôi tin chắc rằng, đang có một người nào đó đang viết về lịch sử của Thơ Việt Nam. Và tôi cũng xin ai đó hẳn cũng có ý nghĩ như tôi đang nghĩ về một thời kỳ cực thịnh của thơ Việt Nam. Đó là những năm trước 1970. Nhưng năm 1970, thì không. Vì đó là năm của những thi sĩ tạ thế. Năm 1970, là năm của thơ qua đời, thi sĩ xuống mộ. Các anh có thấy như vậy không? Các anh đã hết cho tôi vô lý, sai lầm, ngu si, dẫn đến chưa? Nhưng tại sao? Nhưng tại sao có cái tình trạng tạ thế tập thể của những người làm thơ như thế trong năm 1970?

Để trả lời cái tại sao này, tôi có những nhận định như sau mà không bảo đảm là đáng làm đầu nghe các anh.

Làm sao có thể không nhắc tới một thủ phạm hàng đầu, tên hung thủ thứ nhất, đó là chiến tranh và những thay đổi mục đích, chiều bài từ nó. Thay đổi như chong chóng.

Hôm nay, chiến tranh nhân dân danh một cứu cánh này, đẹp để lắm, để kêu gọi con người phải hy sinh. Nhưng hôm sau, những nhân danh đó bị đánh rớt mặt nạ là gian dối, lừa mánh, con người thấy được và thi sĩ thấy rõ hơn, trước nhất nên thi sĩ vỡ mộng đầu tiên.

Thi sĩ, do đó, là kẻ dễ tin nhất nhưng cũng dễ vỡ mộng nhất. Thi sĩ kẻ lãng mạn ấy, dễ chiều dụ, nhưng thi sĩ, cũng là kẻ ngoan cố vô cùng, biết giác ngộ vô cùng.

Cắt nghĩa cho tình trạng tạ thế của thi sĩ trong năm 1970, không thể không biết tới sự chán nản thất vọng của họ trong những năm trước đó về những mục đích chiều bài mà kẻ khác nói dối với họ. Làm cho họ là những kẻ bị bỏ trước những kêu gọi, tung hô quá nhiệt tình. Thành thử qua kinh nghiệm, đó rồi, là họ phải im lặng. Một vài lên tiếng thì rồi rạc, không đáng kể, nên tóm lại, năm 1970, vẫn là năm tạ thế của các thi sĩ.

Tô Đình Sự, tôi tiếc là anh đã qua đời quá sớm. Đáng ra tôi phải chết trước anh mới phải. Anh mập hơn tôi nửa người kia mà. Gầy như tôi mà sống qua nhiều tuần trăng là bấy,

Nhưng tôi — Cũng đành nghe anh — Năm 70 này, không cách nào hi cách khác, những nhà thơ đều tạ thế. Δ

## DƯƠNG TRÚ LẠ

### THỜI SU nghệ thuật

#### KỶ GIẢ VÀ MÃI NHÀ

Người ở ngoài cười thâm đã đành, mấy ông Nhà Nước có bên phân giúp cho dân có cái nhà chắc cũng phải ngạc nhiên lắm về chuyện lập làng báo chí của mấy người cầm bút.

Ái đời cả năm trời rồi, chẳng thấy ra làm sao hết! Mới đầu thì thông cáo xôm tụ lắm, nào là chỗ này giúp chỗ kia cho, công việc cất nhà chỉ trong vài tháng là anh em có nhà ở... Nhưng càng về khuya càng có những cái thông cáo rất buồn. Thôi không nói ra làm chi. Chỉ có một điều một trong những thông cáo mời họp gần đây nhứt có câu đại ý là: «Xã viên nào không đến dự phiên họp kể như rút tên ra khỏi việc mua nhà!»

Sao mà dễ dàng xua đuổi anh em vậy. Công khó anh em mượn nợ, đeo đuổi cả năm trời, chỉ vì vắng mặt 1 phiên họp là bị loại ra hay sao? Kỳ quá! Cùng là người trong nghề, chắc cũng biết cái thân kỷ giả thường phải đi đây, đi đó luôn, thì chuyện vắng mặt trong một buổi họp là sự thường. E rằng cái thông cáo đó gắt gao không phải chỗ rồi đó!

Một điều phải nói nữa là đất nước này, xưa nay đâu phải chỉ có kỷ giả lập làng mà thôi, bao nhiêu cơ sở khác, bao nhiêu đoàn thể khác, người ta lập cư xá từ khuya, và hiện tại cũng có... Nhưng không hề nghe có chuyện lộn xộn vụ như lập làng kỷ giả.

Như vậy mới biết, những người thường tranh đấu cho kẻ khác thì hay lắm, nhưng cho mình thì dở ẹt.

#### TẬP ẢNH NGHỆ THUẬT

Hội Ảnh Nghệ Thuật VN sẽ cho phát hành vào khoảng 20-12 năm này một tập «Ảnh Nghệ Thuật» do Lê văn Khoa, (một người xuất hiện rất thường trên Tivi trong chương trình thiếu nhi), làm chủ biên.

Tập ảnh ghi tụ nhiều gương mặt lớn trong làng ảnh Nghệ Thuật VN hiện nay. Bìa là một tác phẩm nhiếp ảnh màu của Lê văn Khoa. Với một 200 hình ảnh đẹp của nhiều tác giả của làng ảnh.

Ngoài ra còn có những bài viết giá trị về thẩm mỹ nhiếp ảnh.

Gần đây Hội Ảnh Nghệ Thuật VN hoạt động khá mạnh, và cũng nhờ cơ hội đó mà nhiều tài năng được khám phá bắt gặp, giúp cho người thích ảnh đẹp có những hứng thú thường thức mới...

Tập «Ảnh Nghệ Thuật» này là tập I mang tên «Hình ảnh quê hương VN». Có tập I hẳn phải có

những tập kế tiếp... giới yêu ảnh hẳn phải hài lòng.

Có điều chưa nghe nói giá cả bao nhiêu... hy vọng vừa phải cho người tiêu thụ đỡ ngán giữa thời buổi này.

Nhơn nói đến Lê văn Khoa, tưởng nên cũng nhắc đến một số hoạt động của anh trong làng sách báo. Ngoài việc, thường thấy anh xuất hiện trên Tivi như vừa nói... Anh viết lách, sáng tác cũng khá hăng và gần như trong các bộ môn nghệ thuật, môn nào cũng có anh, về sách khiếm điếm lại thấy sáng tác đã có 5 tác phẩm đủ loại như: Giáo dục nhi đồng — Vệ sinh thường thức — Đức dục thực hành — Hùng ba, con sư tử — Trong cơn bão tố — Nhạc, anh cũng có tập: Hát cho tình yêu — Loài kết soạn và phiên dịch anh cũng đã thực hiện được 8 tác phẩm đầy cộm.

Về họa, không kể những hoạt động trước đây, gần hơn hết, là anh vừa gom góp mở một phòng triển lãm «Tranh thiếu nhi Việt Nhứt 70» tại biệt thự Hội Việt Mỹ Saigon từ 29-11 đến 2-12. Gồm những tranh trưng giải của các em bé Việt Nam và Nhứt.

Kiểm điểm đại khái như trên, cũng có thể hiểu được phần nào khuynh hướng của anh: nhi đồng và giáo dục. Điều đáng kể hơn hết là anh còn trẻ sự hoạt động của anh đã làm cho nhiều thức giả chú ý, nhưng riêng anh lại không ồn ào như bao nhiêu người khác. Đáng nói là chỗ đó.

#### THÊM MỘT LẦN

##### GIỚI THIỆU

Đã hơn 1 lần KH giới thiệu tập thơ còn trong trứng nước «Thơ Thanh Hồ — Nguyễn Sa Mạc», nay tập thơ ấy từ Nha Trang đã bay vào Saigon và đến tay chúng tôi. Tập thơ đã được thực hiện tại Nha Trang và «phổ biến hạn chế cho bằng hữu cùng những người yêu thơ».

Ở tình lễ phương tiện thiếu thốn là cái chắc, Thanh Hồ và Nguyễn Sa Mạc đã hoạt động được như vậy đáng hoan nghênh lắm. Xin có lời khuyến khích.

Nhơn đây nhắc một tin riêng đến Nguyễn Sa Mạc; anh Kiều Công Nhịn vừa cho hay đã phát hành cuốn «Tên phiêu bạt» của anh. Vậy anh biên thơ vào liên lạc với Kiều Công Nhịn để lấy sách về biểu bạm kê và nhìn «mặt mũi con đầu lòng» của mình.

Vậy là 2 tác phẩm chào đời một lúc đó nhé, buồn nửa thôi Nguyễn Sa Mạc?...

#### CÁNH BUỒM

Gần đây Từ Kế Tường cho người đọc anh có cái cảm giác anh chuyên viết về nhi đồng. Rải rác sự xuất hiện của anh trên các báo cho thấy điều đó.

Và nhà Sông Hồng vừa cho phát hành tác phẩm «Cánh bướm» của anh, hẳn không ngoài phạm vi vừa kể, nhứt là tên người nữ trong tác phẩm là «Năm Hương».

Ái cũng biết Từ Kế Tường vốn là thi sĩ, nhưng thơ thì... khó sống quá, đành phải theo văn vậy. Nếu kiểm điểm trong hàng ngũ viết lách hôm nay thi sĩ qua văn sĩ như thế này, tập Từ Kế Tường không thiếu gì!

Ở VN hôm nay được mấy người  
giữ mãi được nghề thi sĩ cho đến  
trọn đời?

Nghe đâu sau «Cánh Bướm»  
nhà Sông Hồng sẽ cho xuất bản tác  
phẩm «Cái đuôi chuột» của Lê tất  
Điều, nhà văn rất quen thuộc.

### NHÁNH RONG PHIÊU BẠC

Võ Hồng là nhà văn hoạt động  
đều đặn và khoẻ, gần như năm nào  
ông cũng có ít nhất là 1, 2 tác phẩm  
góp mặt với bạn. «Nhánh rong phiêu  
bạc» là một trong những tác phẩm  
mới của ông vừa được nhà La Bối  
cho xuất bản.

Câu chuyện trong «Nhánh rong  
phiêu bạc» là chuyện 1 em bé lạc loài,  
nạn nhân của giấc già trong bối cảnh  
xã hội hiện tại.

Số này KH. có nói về Võ  
Hồng vậy xin miễn nói thêm gì nữa  
về ông, ở đây.

### LÝ THUYẾT GIA LÀM BÁO

Nhắc đến ông Nguyễn mạnh  
Côn, phải nhắc tuần tự như vậy.  
Ông là một tiểu thuyết gia, một  
biên khảo gia, và một lý thuyết gia.  
Phần sau này có vẻ nặng nhứt, nặng  
từ khi tập «Hòa bình viết gì, nghĩ  
gì» xuất bản. Nhà Đồng Nai đã tổ  
chức tiếp tân rầm rộ.

Nếu ông cứ tà tà như bao năm  
nay là viết sách và đưa cho người  
xuất bản vẫn được như thường và  
chẳng sao cả. Nhưng máu hoạt động  
của người cầm bút không cho ông  
tà tà nên ông nhảy vào «màn» báo.

Đó là tờ Nguyệt san «Chính  
Văn» tờ báo của những người suy  
tư và xúc động trẻ.

Cộng tác với «Chính Văn» toàn  
là những lão sư trong làng báo như:  
Hà thượng Nhân, Chu Tử, Ký giả  
Lô Răng, nhà văn Mai Thảo, Viên  
Linh và ông phụ hàng đầu hôm nay:  
Thầy Khóa 4.

Với bề thế sẵn có của Ông  
Nguyễn mạnh Côn, và sự chung sức  
của các lão tiền bối vừa kể: «Chính  
Văn» hẳn phải được đón tiếp nồng  
nhiệt. KH xin có lời chào và  
chúc mừng.

### VĂN NGHỆ THÂN HỮU TỰ KHỞI

Sau nhiều lần gặp nhau ở quán  
cà phê, các anh yêu văn nghệ ở quận  
lê đã đồng ý tổ chức một buổi họp  
mặt đầu tiên quy tụ một số anh em  
khác để thành lập một nhóm văn  
nghệ thân hữu lấy tên là «Tự Khởi»  
Buổi họp mặt khởi sự vào lúc 18  
giờ ngày 3-12-70. Được biết đặc  
sạn ra mắt của nhóm phát hành vào  
địp Giáng Sinh. có chủ đề là «viết  
về một thị trấn» in Ronéo hạn chế.  
«Thị trấn Tam Bình» là cái chắc.  
Sau đó, sẽ thực hiện một đặc san  
khác ở mỗi tam cá nguyệt. Đây là  
một tập hợp đáng lưu ý. Ước mong  
ở những quận lý nghệ và heo hút  
như Tam Bình sẽ có những tác hợp  
trương lạng. (Trần Chu Đăng ghi)

### NGUYỄN ÂU HỒNG MÁU ĐÀO NHƯ NƯỚC LÃ

Nguyễn Âu Hồng, tác giả

## CUÔNG NHÂN



### NHÂN NGƯỜI CỨU TRỢ

(Thất ngôn Cổ Phong)

Miền Trung tan tác sau cơn lụt  
Muôn vạn đồng bào sống hăm hót  
Chiều đất, màng trời, bụng rỗng không  
Cơ đồ, sản nghiệp đều trôi tuột

Biết bao trẻ nhỏ thành côi cút

Giữa cảnh điêu tàn, ôi não ruột!  
Kẻ mất cha, anh, người mất con  
«Sênh đàn tan nghệ», ôi đau buốt!

Giữa thời vật giá tăng vùn vụt  
Số gạo miền Trung đang thiếu hụt  
Thượng Đế sao đành giáng họa tai...  
Xưởng nơi quê quán dân gầy sút ???

Danh từ cứu trợ bay vi vút  
Khởi kẻ đang cong lưng thậm thụt  
Vận động bầu trời mở lạc quyền  
Tiền tài, phẩm vật, xoi, thau thụt

Nạn dân đói rét teo düm ruột  
Tặng phẩm, xin ai đừng chắm mắt!  
Tiền của thập phương, chớ «đỉnh tay»!!!  
Đáy rương chứa bạc, mong đừng... tay !!!

### ĐẶNG TRẦN HUÂN

#### NGƯỜI ĐÀN BÀ LÀM FREUD RUNG ĐỘNG

Đó là bà Lou Andréas Salomé.  
Bà là người gốc Nga viết văn, viết báo,  
rất thông minh và đẹp sắc sảo. Bà đã  
gây ảnh hưởng sâu sắc cho cuộc đời  
triết gia Friedrich Nietzsche và là  
người tình của nhà văn Áo Rainer  
Maria Rilke trong một thời gian  
khá lâu.

Tới năm 1912, khi đã 50 tuổi,  
Lou Andréas Salomé gặp nhà phân tâm  
học Sigmund Freud tại Vienne, khi đó  
cũng đã 56 tuổi.

Hai ông bà già gặp nhau thân  
phục lẫn nhau, giao du và thư từ với  
nhau suốt trong 25 năm trời, tới khi  
Lou chết vào ngày 5-2-1937.

Tất cả những thư từ của Lou  
Andréas Salomé vừa được sưu tập in  
thành một cuốn sách với nhan đề  
«Thư cho Sigmund Freud 1912-1936».  
Sách dày 500 trang, do nhà Gallimard  
xuất bản bán 39 phật lạng.

Kể ra bà Lou cũng chịu khó viết  
thư thật. Nếu biết sau khi mình chết  
những thư từ ấy được in thành sách  
bán ra tiền chắc bà còn viết nhiều và  
dài thêm vài ngàn trang nữa.

#### GIẢI VĂN CHƯƠNG TẠI PHÁP

Giải tiểu thuyết của Hàn Lâm  
Viện Pháp năm nay đã được trao cho  
Bertrand Poirot Delpech về cuốn sách  
«La Folle do Lituanie».

Giải Goncourt trao cho Michel  
Tournier về cuốn «Le roi des aulnes».

Giải Renaudot trao cho Jean  
Freustie về cuốn «Isabelle ou l'  
Arrière saison»

Người ta cho rằng 3 giải này  
không khám phá những tài năng mới  
mà chỉ là xác nhận những tài năng  
đã vững vàng.

Bởi vì cả ba tác giả Bertrand  
Poirot Delpech, Michel Tournier và  
Jean Freustie đều là những cây viết  
đã có tiếng tăm tại Pháp.

### CHIẾN TRANH KHÔNG CÓ ANH HÙNG

Nhiếp ảnh gia tiền tuyến David  
Douglas Duncan vừa cho xuất bản  
cuốn hình ảnh chiến tranh Việt Nam.  
Sách dày 252 trang, giá 14 đô la 95,  
do nhà Harper and Row ấn hành  
mang tên «War without Heroes»  
(Chiến tranh không có anh hùng)

Nhiếp ảnh gia Duncan đã từng  
theo Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trong  
những trận đánh thời thế chiến thứ  
hai. Năm 1950, ông là phóng viên  
nhiếp ảnh của tạp chí Life tại chiến  
trường Cao Ly.

Trong cuốn «Chiến tranh không  
có anh hùng» tuy rằng có đủ hình ảnh  
về những mặt trận nổi tiếng ở Việt  
Nam như Côn Thiên, Khe Sanh v.v...,  
nhưng Duncan không dùng ống kính  
ghi lại những chiến công của người  
lính Mỹ mà lại chú ý tới đời sống cực  
khó, sức chịu đựng dẻo dai can đảm  
của họ.

Những hình ảnh lính cạo râu,  
quần áo sờn rách, lội bùn, thu dọn  
chiến trường, viết thư cho gia đình  
được nhiếp ảnh gia ghi nhận kỹ càng.  
Thành ra cuốn sách hình ảnh mang  
nhiều nét nghệ thuật hơn là thời sự.

Về quan điểm của tác giả cuốn sách  
về việc Mỹ tham chiến ở Việt Nam  
ông cho rằng đó là một thảm kịch lớn  
nhất của người Mỹ kể từ cuộc nội  
chiến Hoa Kỳ tới nay.

Tác giả chỉ ca tụng tinh thần của  
người lính mà thôi.

#### HÈN NÀO SÁCH CỦA DE GAULLE BÁN CHẴNG CHẠY

Tuần báo «l'Express» có đăng  
một đoạn thư của một nhà giáo ở  
Gières (Pháp), ông R. Despois, cho  
biết ông ta đã từ chối không chịu đọc  
hai đoạn trích trong cuốn Hồi ký của  
De Gaulle cho học trò của ông.

Theo ông R. Despois thì mới đây  
tất cả các nhà giáo ở Pháp đều nhận  
được hai đoạn văn trích trong hồi ký  
của De Gaulle yêu cầu đọc cho học  
sinh nghe vào đầu giờ học.

Qua mẫu thư này người ta tự  
hỏi ông De Gaulle đã thôi không làm  
tổng thống nữa và đã chết. Vậy thì  
có cơ quan nào lo chuyện quảng cáo  
sách cho De Gaulle một cách có vẻ  
«chính quy»?

**TRÊN KHU**, trong mục trả lời cuộc phỏng vấn về Thơ trong Quân Đội có một tác giả nhắc đến Song Song Văn Hai.

Lâu lắm rồi, từ ngày anh Trần Văn Hai ngã gục ở Thời Bình (Cà mau), hình như đã 14, 15 năm, mới có một người nhắc đến một thời kỳ thơ trong Quân đội mà có nhắc đến tên anh. Điều đó có nghĩa: SSVH đích thực đã góp công (dù nhỏ bé dĩ nhiên) trong công trình gây dựng thời kỳ thơ đó, trong tập thể.

Tôi làm quen với SSVH bằng lá thư gửi theo KBC ghi trên tờ Phụng Sự, số có đăng một bài thơ của anh. Lúc đó tôi mới bốn mươi lăm tuổi học đòi làm thơ viết văn như một mộng tưởng màu hồng tuyệt vời và tôi làm quen với một vài người thời đó như Văn Thư Lan Đình, Minh Dương, Trần Quang Nghĩa, Song Song Văn Hai... Tôi quen SSVH nhưng không hề gặp mặt anh một lần nào ngoài hai tấm ảnh anh gửi tặng. Một lần hành quân ở miền Thất Sơn anh có đến tìm tôi ở trường Thủ Khoa Nghĩa mà không gặp chỉ để lại cái thư ngắn và sách báo (trong quân đội) cho tôi. Hình như SSVH là Tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn bộ binh. Tôi cũng không rõ anh ở Sư đoàn nào. Anh nói: anh lớn hơn tôi mười tuổi, nhận tôi làm em trai (sau tấm ảnh ghi: mền tặng em trai nhỏ của tôi).

Đời lính bộ binh thời đó cũng thường rày đây mai đó lắm. Tôi được thư anh viết từ những địa danh khác nhau và có khi thật xa nhau. Lá thư ngắn sau cùng anh viết cho tôi với vàng báo tin: anh đã chuyển về làm Quận trưởng Thời Bình - Cà mau. Từ đó tôi chẳng nhận được thư anh và tôi cũng chẳng còn thấy thơ văn anh đăng trên những tờ báo quân đội nữa. Bằng một thời gian tôi hay anh đã chết. Sau này đi làm lính (thứ theo sư đoàn SD 9 BB, nhảy vào Chương Thiện lợi cùng trong U minh đánh cho SD 21 sáu tháng, đêm ở Kinh Xá Cụt nhậu ba si để với một ông thượng sĩ già ở SD 21, tình cờ tôi được biết về trường hợp SSVH chết: « Ông chết ngay trong quận. Hôm đó tại nó pháo kích dữ lắm và tấn công, đóng lăm. Có nói tuyên nữa ». Người thượng sĩ già ngưng một lát và tiếp: « Ông Hai ngày xưa là xếp của tôi ». Vậy là anh chết sau lá thư ngắn viết với vàng gói cho tôi trong đó có câu: « Anh mới đổi về đây tính hình an ninh hai miền U minh chưa được khả quan nên anh phải còn vất vả một thời gian. Hẹn thư sau anh sẽ kể chuyện U minh cho em nghe ».

Đó là khoảng 56-57. Trên Phụng Sự (Huy Sơn) và Quân đội (Tô Kiều Ngân) xuất hiện đồng dao những cây bút khỏe, dồi dào sinh lực: Hoàng Ngọc Liên, Thái hoàng Thơ, Lan Đình, Phan lạc Tiếp, Phan lạc Phúc, Phan minh Hồng, Tường Linh, Lưu thái Dzo, Sơn Hữu, Diên Nghi, Trần quang Nghĩa, Song Song Văn Hai... Hình như thơ quân đội trong thời kỳ này mang chung đặc tính: sức lực đang thời kỳ sung mãn. Có thể đó là căn bệnh (?) chung của giai đoạn chuyển tiếp của một triều đại vừa đổ vạ để cho một triều đại khác hình thành. Hãy đọc Khôn Lớn của Thái Hoàng Thơ, Lan Đình, Tường Linh (và 2 tác giả nữa tôi không nhớ tên) và những bài thơ khác trên các tờ Quân Đội, Phụng Sự, Nguyệt San Thủ Đức (Văn Thư - Lan Đình) và những tờ báo ka ki những năm đó sẽ thấy dễ dàng: những cây viết kia đang dạt dào sức sống. Tôi gọi đó là một thời kỳ thơ, để còn những thời kỳ thơ sau tiếp nối « vượt qua ». Không kể một PMH, vì lẽ này hay lẽ nọ, ngại ca ồn ào vị lãnh tụ anh minh (Vượt sông 1 và 2) ta có những TKN, HNL, THT, PLT bay bướm trong những bài thơ đẹp về quê hương, về Hà nội đã mất, LĐ với điệu buồn nhẹ nhàng về mẹ, về ngày mới lớn trên quê hương. TQN, SSVH thấp lẻo trên những lưng bôn sấu, những bờ kinh đục, những thôn xóm xa, tất cả cho ta thấy sức sung mãn, hân hoan, dồi dào, và nếu có buồn thì cũng chỉ nhẹ nhàng, một thoáng như I.Đ về một chợ chiều văn xa, một TQN về một

quê nghèo tăm tối, một SSVH qua một xóm vắng tiêu điều:

ai có vào thăm những xóm xa  
buồn hơn sa mạc bất tha ma  
hoang tàn loang lổ tang thương lắm  
lều rách lờ thơ mấy cụ già.  
đất như chai chết cỏ cây sầu  
răng trắng lưng còng phủ kín đau  
không một tiếng cười toàn sợ hãi  
gió buồn man mác, nước buồn cau...

(SSVH - Xóm Xa)

SSVH làm thơ có vẻ dễ dàng. Những lá thư viết cho tôi - trừ lá thư đầu và lá thư cuối - anh đều viết bằng thơ 7 chữ hoặc 5 chữ. Tôi chẳng bao giờ nghĩ đó là những tác phẩm văn nghệ, những điều đó có nghĩa: SSVH quả thực có tâm hồn thơ. Hình như anh có vẻ đầy âm điệu. Mấy năm theo SD 9 BB, củ bọ củ bắt trong đời lính gian nan với đời sống đó tôi thấy phục SSVH vô cùng. Ai có từng sống ở một tiểu đoàn bộ binh ắt sẽ thấy « hiểu rõ » một người Tiểu đoàn trưởng như thế nào: không kể những kẻ tự phụ, tự cao, kiểu hãnh hèn mọn (kiểu nói của TTT) với chức vụ, tôi chỉ nói riêng cái phần việc « nhiệm vụ » của một tiểu đoàn trưởng thôi: trong một tháng phải lời (đi đánh cho mình: cho trung đoàn, sư đoàn, đi đánh mướn: cho sư đoàn khác, cho tiểu khu, cho chiến dịch, đi tiếp viện), khoảng hai mươi ngày hoặc hơn (còn mấy ngày kia là đi xe, đi chuyển, nghỉ lãnh lương) gần kề với giấc với cái chết, cái hiểm nguy từng phút từng giây, phải vận động trí não điều quân, phải lãnh lệ chiến

ngồi xuống im lìm bên khóm trúc  
đây tay nghe gió lạnh muôn trùng.  
... chỉ ời cũng muốn dừng chân hẳn  
nhưng chuyện núi sông nay chưa tròn  
cũng muốn quên đi lời gió nước  
nhưng thời vẫn nghỉ chuyện lên đường  
câu thơ buổi ấy em đã nói  
chuyện của em là chuyện viễn phương  
đời của em là đời gió bụi  
đường em đi cả dặm muôn trùng  
... hôm nào có gái nhà bên ấy  
mà có sang chơi chị nhón giùm  
đất nước chưa tròn trang sử cuối  
em còn đi trở bến muôn phương.

đêm nay lấm gió với nhiều sương  
nhưng ngại gì, em có bạn đường  
đêm nay chưa biết nơi nào nghỉ  
ngồi một phương mà nhớ một phương  
chàng em mấy đứa chung tâm sự  
khắc một lời thiêng với núi sông  
đi mãi nơi phương trời viễn xứ  
hẹn về khi nào ấm nước lòng  
còn mai còn một cơn xa lắc  
em vẫn là người của viễn phương  
em vẫn là người trên bến cát  
chiều chiều ngồi vọng một miền thương

SSVH - Vọng miền Thương

SSVH chết đi khi sự nghiệp chưa đầy. Những truyện ngắn đăng rải rác (cô gái Gò dầu hạ, đêm trăng, đôi lứa...) và tập thơ « Mùa chinh chiến » chỉ đăng một số trên các báo trong quân đội thời bấy giờ và bản thảo chẳng biết nơi đâu, anh ngã xuống, khi anh mới hai mươi lăm tuổi, như anh đã nói:

máu của anh do non sông kết tạo  
để rồi anh lại trả nợ non sông...

Anh chết đi như bao nhiều người lính Việt Nam vô danh khác chết cho quê hương này.



## SONG SONG VĂN HAI, NGƯỜI SÔNG Ơ ĐỜI NHƯ THI SĨ

thuật chiến trên đất giặc chó không phải chiến thuật ở trên đời. Tầng non Phú và trên đời Cao nguyên về nơi đóng quân (lãnh lương hay nghỉ dưỡng sức) phải lo cắt đặt an ninh, lo hệ thống phải liên lạc đủ thứ nào khu địch, khu bạn, tọa độ ta, tọa độ thù và trăm thứ... vậy mà với tư cách đó anh đã viết cho tôi, một thằng nhóc học trò (nếu tôi là con gái thì tôi không ngạc nhiên) những lá thư bằng thơ thật dễ dãi, hồn nhiên. Lần hành quân ở đồng Cỏ lao anh viết cho tôi lá thư 7 chữ kín cả trang pelure gấp đôi, tôi nhớ mấy câu.

CỎ LAO

một chiều mưa: gió hồng tìn trao  
anh mừng mà đọc thư em trẻ  
anh đợi tuần qua có được nào  
nay thư em đến với niềm vui  
để cảm thông hơn trên cuộc đời  
tâm tình tâm sự nay trao gói  
có kẻ đang chờ ý thăm uoi...

Lần ở Băy núi anh cũng viết cho tôi 4 trang pelure xếp đôi có những câu:

... này là biên giới nọ sang Miền  
chiều xuống buồn lan khắp mọi miền  
anh đứng đây trong chiều giới tuyến  
về đây còn ngóng nẻo Hà tiên...

Anh kể cho tôi nghe về chuyện gia đình: anh có người vợ chưa cưới ở Sài Gòn, nhưng ít khi về thăm được. Trong khi anh:

... miệt mài đời tay súng  
mòn gót chốn biên thùy...

thì chị em còn:

... chiều chiều bên song cửa  
thăm đăm bước anh đi...

Sau anh gửi cho tôi một bài thơ dài (hơn ba trăm câu) bài thơ của người lính trẻ viết về cho một người chị, và dĩ nhiên có gói lời thăm người vợ chưa cưới kia:

... chiều nay gió lạnh về heo hút  
em đưa đôi ngóng vẫn chờa song

nhút anh đã chết nhưng anh không phải là kẻ chịu thua:

... anh ời không bao giờ nao núng  
ôi ngang tàng là chiến sĩ Việt Nam

SSVH - Chiến sĩ Việt Nam.

Thôi nhé khi thi sĩ Quách Thoại chết, nhóm ST rồi người anh là ông Lý Hoàng Phong trên hai tạp chí VN và TK 20 không người nhắc nhở suốt bao nhiêu năm, Hoàng Yên Trang (Trần Như Liên Phương) ngã ở Chương Thiện cũng được Văn kể về đời dòng, rồi bạn bè trong nhóm « Tiếng Động Mùa Hạ của Lan Sơn » Đài báo lần tưởng niệm Nguyễn Nho Nhường cũng được bạn bè tiếc thương than văn một đôi lần trên Văn học, Nguyễn Nho Sa Mạc cũng gần hơn, Nguyễn Hữu Nghĩa, Tô Đình Sự cũng được bạn bè khóc vài giọt nước mắt trên Bách Khoa, được các anh Dương Trữ La, Viên Linh tiếc thương chia buồn đối diện và nhóm khai phá của Ngô Nguyên. Nghiêm cũng đang làm một số đặc biệt về Tô Đình Sự... vậy mà SSVH, như một tác giả trả lời mục phỏng vấn đề xác nhận đích thực có góp công (dù nhỏ, dĩ nhiên) trong công việc gây dựng một thời kỳ thơ quân đội, trong tập thể, vậy mà... Bấy giờ thì tôi đã hiểu. Tôi đã hiểu. Và tôi không còn coi sự im lặng kia là điều ngạc nhiên nữa. (Có phải chúng ta vốn vô tình hay chúng ta chỉ là bọn Kỳ thị?)

N HƯ tôi đã nói, cùng (thời đó) với những TKN, HNL, THT, PLT, LĐ, TL, SH, DN, TQN...vv... SSVH không phải là kẻ thi sĩ về những thắc mắc siêu hình, những ưu tư bí nhiệm, những ray rứt dấn vật, những đôn dàu rã rời, không phải là kẻ ở đời với ám ảnh cái chết, sự bi thảm của cuộc chiến mà chỉ là kẻ « một ngày » thấy mình đã sống ở đời sống (không phải bị quăng ra như kiểu «HEIDEGGER» trong đời kẻ lính (vội đi nhiều hào hùng) có vẻ dễ dãi chụp bắt được, những chữ (kiểu nói của MALLARMÉ. người ta làm thơ chẳng phải với những ý tưởng mà là với những chữ) trong một nhịp điệu nào đó, mà có kẻ gọi là thơ, cho nên tôi nghĩ SSVH đúng thực là kẻ sống ở đời như thi sĩ theo kiểu nói của HOLDERLIN:

đã hẳn người sống đầy sự nghiệp  
nhưng người ở đời như kẻ thi sĩ Δ



«CON NGỰA RẪN BUỒN NHỚ BA NỐ»  
của NGUYỄN TRÚC ĐÔNG  
7 tuổi, giải khuyến khích B

C HÙNG ta, những người nào tha thiết tới trẻ thơ, tới tương lai của dân tộc ắt không khỏi kêu trời khi đề mắt ngó ngang tới những món ăn tinh thần dành cho các em được biến chế xào nấu tại Chợ Lớn, bày bán nhan nhản tại các cổng trường tiểu học để ăn đồ tiền quà của các em. Cứ nhìn vào ngàn khuôn thường niên dành cho bộ Quốc Gia Giáo Dục, vào giá giấy in sách mà người ta xếp hạng vào loại giấy gói trà mỗi ngày một tăng lên một cách đáng lo ngại thì đủ biết tầm quan trọng nhà nước dành cho văn hóa lớn lao biết là nhường nào. Tuy nhiên người ta cũng tỏ ra biết sợ bọn làm văn hóa người lớn đôi chút. Không sợ mà được à. Không có mà đề ngửa tác phẩm của chúng ta để in lên đó cái dấu triện lờ lợc của nền đề nhất, đề nhị, đề tam, đề tứ... (đề gì nữa?) Cộng Hòa, không có mà giới vào tay chúng cái phần thưởng rất rõ ràng là khiếm tiến kia thì có mà bỏ mẹ với chúng nó.

Đấy nhè, rõ ràng ba năm rưỡi là có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà nước và anh em văn nghệ sĩ, tăng lớp phản ánh trung thực tình cảm, ước vọng và sức sống của dân tộc đấng nhè. Không còn kêu ca vào đầu được rằng nhà nước lơ là với văn học nghệ thuật nữa nhè. Biết rồi, biết rồi, nhưng đấng nhè đối với bọn người lớn. Còn đối với bọn trẻ con? Hà, bọn trẻ con, cái bọn ch. ra biết phản đối, kêu ca ỷ thì có gì đáng ngại. Thấy kệ chúng nó. Và người ta đã thấy kệ chúng nó thực. Thật tới sát lấy làm ngạc nhiên cho Cụ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa và cho cả nước An Nam khi tôi đem tới một buổi triển lãm chủ nhật kia tới hòa đồng vào cái đám đông huyền ảo đang chờ cuộc phát giải thưởng cuộc thi tranh thiếu nhi Việt Nam và Nhật Bản tổ chức tại biệt thự Hội Việt Mỹ đường Mạc Đĩnh Chi Saigon. Cái gì mà mỗi lần một họa sĩ Việt Nam muốn bày tranh lại phải tới tập chạy đôn chạy đáo để mượn phòng triển lãm của các trụ sở văn hóa nước bạn, mỗi lần trình diễn nghệ thuật là lại phải có cơ quan văn hóa ngoại quốc bảo trợ là làm sao? Còn ra cái thể thống gì nữa? Nhưng thôi, hãy dẹp những cái lo âu chịu kệ không hết đó lại. Xin mời quý vị bước vào phòng tranh của các em.

Chín mươi hai bức tranh được tuyển chọn trong số 1326 bức của các thiếu nhi Việt Nam và Nhật Bản tuổi từ 5 đến 15 gửi tới dự cuộc thi «VỀ CHO VUI» do chương trình «THẾ GIỚI CỦA TRẺ EM» của đài Truyền Hình Việt Nam đã tạo nên một thế giới rực rỡ, vui tươi và ngộ nghĩnh khác hẳn thế giới quen thuộc của chúng ta. Ở đây cây mọc trên trời, cửa sổ mở trên mái nhà, cột đèn nghiêng xuống cùng với người ăn xin, em bé nằm dài trên ghế ăn đòn hai hàng nước mắt chảy xuôi theo người không cần biết luật trọng học là gì. Những họa sĩ tí hon của chúng ta dùng màu thật táo bạo và thơ mộng. Em vẽ dáng mẫu nước. Không còn Cowboy, Batman,

# THẾ GIỚI CỦA TRẺ EM



NGUYỄN HỮU HIỆU

đi xem một

TRIỂN LÃM TRANH THIẾU NHỊ  
VIỆT - NHẬT 1970

Robo, Tề Thiên Đại Thánh, Bát Ti Na Tra, thanh toán, chiến tranh nữa, đề tài tranh của các em năm nay bình dị và hiền lành lắm: về các em tài: em đi mò mắt, em bị đòn, em đi nhờ răng, em đi hót tóc, em đi học, em đứng trước nhà ở nhà giữ em... về cảnh thì cũng toàn là những cảnh gần gũi, êm đềm cả: nhà em, xương mọc, vườn hoa, vườn trẻ, đường, miền quê, trước cổng đình, trên cánh đồng, trong xóm, tết nhi đồng, đèn trung thu, ngôi giáo bên đường, bên ao cá, bình minh trên sông. Còn về những hoạt cảnh các em ghi nhận cũng thuần là sinh hoạt của quê hương thanh bình: vui trung thu, nô đùa dưới trăng, rước đèn, múa lân, đám cưới đầu xuân, ngày tựu trường, lễ phát phần thưởng, thả diều, đấu bóng rổ, lộn mào, sinh hoạt đồng quê, soi ếch, trò chơi bắt chuột, sinh hoạt trong nhà, giúp mẹ, chị em em ngủ, mẹ may áo con, em bé ăn bột... Không còn hồ nghi gì nữa, cần cứ vào tranh của các em, chúng ta có thể hy vọng rằng đất nước chúng ta sắp đến ngày thanh bình rồi. Nếu không nói của thi sĩ nói lên sức sống hiện tại và tiềm lực dân tộc thì tiếng nói của trẻ thơ phát hiện tương lai và vận mệnh của đất nước. Chúng ta hẳn còn nhớ những bài đồng dao tiền tri thời Xuân Thu và những bài sấm Trạng Trình báo trước những an nguy của quê hương?

Năm nay, em Đoàn Hồng Minh, 10 tuổi lại lần tiếp đoạt giải nhất (1) hạng C, giải ba (3) hạng B, giải khuyến khích (7) hạng B. Tôi nghe nói có năm một vị giám khảo sau thấy em Minh đoạt giải nhất liền mấy năm, đề nghị năm ấy cho em xuống hạng ba, để em khỏi kiêu (1) Ấy chớ! Xin cam ngẫm. Đừng dậy huyên lý các em. Ở đây, ta chỉ nên xét tới phần nghệ thuật của các em thôi và thử nghĩ lại xem chúng ta đã làm được gì với lòng khiêm tốn của chúng ta đã nào, hay là chỉ mỗi ngày một thêm bó sát đất thêm mà thôi? Một bức tranh rất đẹp, rất có hồn tựa đề «CON NGỰA RẪN BUỒN NHỚ BA NỐ» của em Nguyễn Trúc Đông, 7 tuổi, giải khuyến khích (13) hạng B năm nay xuất bị loại ra ngoài vì một vị trong Hội Đồng Giám Khảo lý luận rằng nước ngu chúng ta không có ngựa rằn (1) Thật là động trời. Các ngài coi thường óc tưởng tượng phong phú của các em quá. Nếu xét theo quan điểm của vị đó thì chúng ta phải gạt ra ngoài rất nhiều bức tranh tuyệt vời mà bức «CON CHIM LẠ» của em Nguyễn Tấn Chương, 6 tuổi, giải Ba (1) hạng B là một. «CON CHIM LẠ» là tên do Anh Trưởng Ban tổ chức đặt cho bức tranh không đề. Có lẽ NGUYỄN TẤN CHƯƠNG không quan tâm hay không biết đặt tên bức tranh của mình là gì. Chương không định vẽ gà mà cũng không định vẽ chim hoặc cả gà lẫn chim, tổng hợp lấy một con một tí, lấy phần đẹp nhất của mỗi con. Và lại, các em có quyền vẽ những con như các em đã nói ngưng chứ. Xem bức «CON CHIM LẠ» của NGUYỄN TẤN CHƯƠNG một thiếu phụ Hoa Kỳ khen màu sắc đẹp hơn Picasso và vui miệng đọc cho chúng tôi nghe một bài đồng dao của trẻ em Hoa Kỳ rất phù hợp với bức tranh:

— I think it is a Churkendoose!

Nai — A chicken

Nut — A turkey

Not — A goose

— I t's A churkendoose!

Tạm dịch:

— Theo em đó là một con «Gỗng»

Nó không phải là một con gà

Nó không phải là một con gì thì

Nó không phải là một con gỗng

— Nó là một con Gỗng!

Đấy là một vài câu chuyện vui vui bên lề.

Nhìn các em say mê xem tranh và khóc vì cảm động khi lên giải thưởng, chúng tôi ước mong rằng những cuộc thi và triển lãm tương tự nên được khuyến khích nhiều hơn nữa, tổ chức quá mô hơn nữa. Một cuộc triển lãm như thế mà lại chỉ kéo dài được có 3 ngày (29-11-70 đến 2-12-70) và trao hết cả cho một hai người có thiện chí, lại phải kêu gọi tới thiện chí của cả nước bạn thì thật là chúng ta bế bối quá.

RA về chúng tôi gặp Chị Hạ Quyền và các cháu. Còn cái người đang hồi hả hê ngang đường với nụ cười lác nào cũng tươi như bông hoa đêm bụt kia có phải là Đỗ Quý Toàn không? Đích tể Tôi vật nhớ vợ chồng nhà thơ Đỗ Quý Toàn — Hạ Quyền và nhà văn Đoàn Quốc Sỹ đang cố gắng một cách đáng phục và đáng thương, một cách tuyệt vọng và cảm động để vun trồng, rào rậu, bung bít, che kín một khu Vườn Trẻ giữa một cái vó dài người ta đánh đắm nhau huỳnh huỵch là tờ Quýt Sống của ông Lữ Bố. Tiếng cười của Anh Đỗ Quý Toàn nổ vỡ reo vui như tiếng nút chai Champagne bật ra khỏi cổ:

— Đâu, phần thưởng của em đâu?

— Phần thưởng của em í a? À, phần thưởng của em để ở trong kia. Vào hỏi anh Lê văn Khoa ấy.

Kìa, anh Lê văn Khoa, người cũng có nụ cười lác nào cũng tươi như bông hoa đêm bụt và cũng có cái chỉ nhanh nhẹn như một người hướng đạo đã ra đôn dờ của kia. Vào đi.

Tôi được biết anh Lê văn Khoa và họa sĩ Hồ Thành Đức đang xúc tiến việc thành lập một ngôi trường dạy vẽ cho trẻ em dự định lấy tên là TRUNG TÂM GIÁO DỤC HỘI HOA THIẾU NHỊ. Nào những ai hằng quan tâm tới tuổi thơ, tới tiền đồ dân tộc đâu, hãy cất nhắc chân tay lên một tí, chúng ta cùng xây dựng ngôi trường phác vẽ TƯƠNG LAI. Δ

## NHÁNH RONG PHIÊU BÁT

của VÕ HỒNG

Câu chuyện một em bé lạc loài, nạn nhân của giặc già, của những đày ải dồn dập nơi thị thành. Ai đã say mê đọc Vô Gia Đình của Hector Malot sẽ còn say mê hơn nữa khi đọc NHÁNH RONG PHIÊU BÁT của Võ Hồng, bởi vì chu chuyện mang đầy đủ tính chất xót xa thâm trầm của Xã hội thời tiền chiến hôm nay và bởi vì ngôi bút của VÕ HỒNG luôn luôn giữ một điệu dằng tua thối.

Một cuốn sách làm ấm lòng đặc biệt người lớn lẫn trẻ em.

LÁ BỐI xuất bản

## HUYỀN GIÁC CHÚNG ĐẠO CA

một khúc ca quen thuộc của văn hóa đồng phương từ bao thế kỷ. Quen thuộc vì đó là thơ và đạo.

Bằng thơ, con người vượt lên cơ tâm của tình cảm. Bằng đạo, con người vượt lên cơ tại của triết học. Cơ tâm, cơ trí: đó là thần phẫn người. Cần vượt qua. Vượt qua để làm gì? Để đến đâu? Để trở thành gì? Những khúc khoai ngàn đời của kiếp sống. Xin đón đọc:

TRÚC THIÊN giới thiệu CHÚNG ĐẠO CA

LÁ BỐI ấn hành, Việt Hán Ngữ

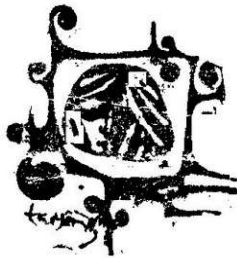
# SƠ THẢO: 15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM:

C ŨNG tương tự như Võ Phiến và Vũ Hạnh.

Võ Hồng là nhà văn nông cốt thứ ba trong nhóm Bách Khoa chỉ đặc biệt chuyên viết truyện ngắn và thành công với loại thể tài này. Trong 10 tác phẩm ông đã cho xuất bản từ 10 năm nay hầu hết đều là truyện ngắn từ tác phẩm đầu tay (Hoài Cổ Nhân) cho đến tác phẩm gần đây nhất (Những Giọt Đắng). Dù hầu hết mỗi tác phẩm như vậy đều chứa đựng một số truyện ngắn nào đó nhưng người ta có thể ghi nhận được rằng mỗi tác phẩm đó đều có một tính cách thuần nhất riêng, đều hướng đến một chủ đề riêng, đều cùng có chung với nhau một đề tài khai thác riêng. Nói một cách khác, mỗi tập truyện ngắn của Võ Hồng đều đánh dấu cho một giai đoạn sáng tác của ông trong đó người ta có thể nhận thấy những biến chuyển về bút pháp (ít thay đổi) và đặc biệt là về đề tài (nhiều thay đổi). Thí dụ «Hoài cổ nhân» kể toàn những truyện tình dang dở xảy ra trong thời kỳ tiền chiến, n. 40, trong khi «Lá Vắn Xanh» có riêng cho nó một cái không khí gia đình đặc biệt (một ông bố góa vợ và ba đứa con), hoặc như «Con Suối Mùa Xuân» thì khai thác nhiều về khía cạnh tâm lý tình cảm của những nhân vật thất tình và «Những Giọt Đắng» thì lại gồm một số truyện ngắn có đề tài lấy ngay từ đời sống chung quanh, lấy ngay từ thực tế trước mắt, từ cái nếp sinh hoạt đang xảy ra của cái xã hội đồng thời với tác giả. Vì thế với một số lượng tác phẩm khá dồi dào như vậy, Võ Hồng có vẻ như là một nhà văn phức tạp hay nói cho đúng hơn càng về sau khuynh hướng văn chương của ông càng trở nên biến chuyển linh động và phong phú hơn thêm. Trước hết điều đó chứng tỏ cho người ta thấy rằng đây là một nhà văn thuộc vào hàng kỷ cựu của miền Nam nhưng mãi cho đến bây giờ vẫn còn rất được cảm tình người đọc vì chính tác giả đã tỏ ra luôn luôn chủ động trên tác phẩm của mình đề đưa nó bám sát lấy thực tại, luôn luôn uyển chuyển và linh động theo đà chuyển biến phức tạp (mỗi ngày càng thêm phức tạp) của dòng sông. Tuy nhiên cũng do đó mà người ta khó có thể tìm được một cái nhìn tổng quát trên sự nghiệp của Võ Hồng. Nếu chỉ căn cứ vào một vài tác phẩm đầu tay của ông thì thật dễ dàng để nhận xét rằng đây là một nhà văn của truyện tình, hơn thế nữa đó lại toàn là những truyện tình thất tình. Nhưng ở một vài tác phẩm khác về sau người ta lại có thể bắt gặp một Võ Hồng hóm hỉnh và duyên dáng trong cái lối giễu cợt nhẹ nhàng và hòa hòa với những đề tài môtả nếp sinh hoạt sống động dưới mái gia đình hoặc trong một vài trường hợp khác cũng chính tác giả này lại tỏ ra rất sâu sắc khi trình bày, mô tả những nét biến chuyển tâm lý rất tế vi trong tâm hồn con người. Cho một thí dụ để chứng minh sự khó khăn này theo một cách nói giản dị và dễ hiểu thì trong một vài tác phẩm nào đó nếu không cần thận và tỉnh ý, người ta có thể nhầm lẫn Võ Hồng và Võ Phiến. Càng nguy hiểm hơn nữa khi cả hai nhà văn này đều là những nhà văn đã đạt tới được một cực độ tâm lý rất tế nhị và tinh vi, hàm súc và cô đọng, sâu sắc và tỉ mỉ, trong tác phẩm của mình. Vì thế nếu phải tìm cách phân biệt giữa Võ Hồng và Võ Phiến có lẽ người ta phải cố gắng mà phân biệt giữa một sợi tóc và một sợi tóc, ác hai thay sợi tóc đó lại là một sợi tóc đã bị tiệt là «không thể chẻ ra làm tám».

Đặc biệt trong những tác phẩm đầu tay người ta có thể tìm thấy dễ dàng sắc thái văn chương độc đáo của Võ Hồng. Đó là những truyện tình thời loạn. Bối cảnh là giai đoạn lịch sử rối ren trước Hiệp định Genève với sự có mặt của cả người Pháp lẫn người Nhật trên xứ này

Truyện tình của Võ Hồng lồng trong cái khung cảnh bất an đó nên dĩ nhiên nó sẽ gặp phải rất nhiều sự không may. Truyện tình thời loạn vì vậy tất phải là những truyện tình thiếu may mắn, những đời người dang dở và những hoàn cảnh trái ngang. Hầu hết những nhân vật yêu đương ở đây đều toàn là những kẻ thất tình thảm kịch và thảm trầm. Đọc những truyện này người ta không thể không hình dung ra thấy một mẫu nhân vật rất được tác giả chiều chuộng hết lòng. Đó là hình ảnh một gã đàn ông chuyên môn ngồi một chỗ vát mặt ngó đám người tình của mình hết người này đến người khác thì nhau bỏ mình mà đi lấy chồng. Những kẻ thất tình một cách trầm tĩnh và nhẫn nại, đó là mẫu nhân vật điển hình của Võ Hồng ở đây. Như mỗi tình gian nan khi còn sống và đến cả sau khi chết của Hoàng gia Lý (Hoài Cổ Nhân, Truyện ngắn, Ban Mai xb, 1959)



sống cũ (HCN : Ngày Xưa, tr. 83), những khóm trúc đào đợi hoài không thấy một người trở lại theo như lời hẹn trước (LVX : Tia Nắng Rớt) hay những giọt nước mắt nhoe trên trang giấy một lá thư gửi lại cho người tình cũ (CSMX : Khoảng Trống Sau Lưng), về nhì nhánh ngày thơ của người con gái thật dễ thương, Mon pèche... Mon âme... (CSMX. Con Suối Mùa Xuân, những cụm hoa khế nào ở lưng chừng đời làm tưởng nhớ đến một người đã khuất (Những Giọt Đắng, Truyện ngắn, Lá Bối xb, 1969 : Hoa Khế Lưng Đồi) hay đó là những mùa hoa soạn đã đi qua đời Liên, người con gái cô đơn tìm đến với tình yêu khi đã quá muộn màng, những tâm sự buồn một về buồn chỉ có thể quên lãng dần dần từng ngày một, những tình cảm không có đối tượng rõ ràng và cũng không được giải quyết dứt khoát, tất cả đó là một tâm tình hoài nhớ bằng khuâng không

võ hồng

## NHỮNG TRUYỆN TÌNH BẰNG KHUẲNG

như cái hoàn cảnh ngang trái muộn màng của Diệp và Thu Vân (HCN : Ngày Xưa), đó cũng là trường hợp của anh chàng Sơn một mình thui thủi trong căn nhà vắng vẻ một mai kia chợt nghe tin người yêu đã bỏ đi lấy chồng ở phương xa (Lá Vắn Xanh, Truyện ngắn, Thời Mới xb, 1962 : Tia Nắng Rớt). Những người tình muộn màng đó, những kẻ yêu nhau chỉ gặp lại nhau khi hoàn cảnh không còn cho phép họ được ở gần nhau nữa, thỉnh thoảng khi gặp dịp vẫn được tác giả nhắc nhở lại, chọn lựa cho những vai trò quan trọng trong truyện mà đặc biệt là mẫu người đàn ông góa vợ và người đàn bà góa chồng (Con Suối Mùa Xuân, Truyện ngắn, Lá Bối xb, 1966 : Hai Người Đàn Ông — Dấu Chân Sa Mạc — Những Giọt Đắng, Truyện ngắn, Lá Bối xb, 1969 : Những Giọt Đắng.). Truyện tình của Võ Hồng đại khái đều có chung một lối diễn tiến như vậy, những kẻ yêu nhau thuần túy trong tâm hồn (nghệ thuật ái tình của người Việt Nam bình dị và hồn hậu ngày xưa: qua ánh mắt, bằng nụ cười v.v...), nhưng kết cuộc đành phải xa nhau để rồi cuối cùng lại phải tái ngộ với nhau trong những hoàn cảnh éo le ngang trái: Gã tình nhân đàn ông trong truyện Võ Hồng ở đây rõ ràng chứng tỏ cái năng khiếu ít hoạt động và thiếu tích cực của mình. Ngược lại truyện tình của Võ Hồng có riêng cho nó một ý vị bằng khuâng rất quyến rũ. Truyện ngắn của Võ Hồng luôn luôn có những lối kết luận lơ lửng, dang không, những đoạn mô tả tâm tình đắm thắm và ngấm ngấm, cái vẻ buồn khuây nhẹ nhàng, một đôi mắt nhìn hiền dịu tha thứ và bao dung, tất cả những điều đó đã khiến cho tác phẩm ông tự nó toát ra một ý vị bằng khuâng dịu dàng xui khiến cái vẻ buồn quên lãng thắm thía và chân thật. Đó là cái tình cảm thật khó diễn tả khi người ta nhìn thấy và đọc thấy cái khuôn mặt «tam nhân nhất, hoài cổ nhân» ngày xưa của Hoàng gia Lý, cái tình cảm xôn xao lạ thường khiến cho «Tôi không cười được mà cũng không buồn được» đó (HCN, tr. 45), hay như cái mối nghi vấn hoang mang suốt đời về «ba thước lụa hồng» chẳng biết phải gởi tặng cho ai đây, cái người tình ở xa bên kia một dòng

sao kê xiết, buồn man mác và nhớ bằng quơ, chẳng biết để làm gì và cũng không biết sẽ gởi về đâu đây... Hoa soạn rụng đi và hoa phương tác đáo nở. Liên bồi hồi trở lại trường xưa nhìn lại cảnh cũ» (CSMX, tr.96), Trong hầu hết những truyện ngắn của Võ Hồng, ông luôn luôn có một cái nhìn dạt dào những tình cảm thương nhớ bằng khuâng tuy mong manh nhẹ nhàng như vậy nhưng thực sự đã quyến rũ người đọc một cách thâm trầm và tế nhị.

Sở dĩ những truyện tình bằng khuâng của Võ Hồng thường tạo được sự xúc động thâm trầm trong lòng người đọc vì chính tác giả đã kể lại những mẫu chuyện đó bằng một giọng điệu tha thiết và chân thành chừng như đó cũng chính là những mẫu chuyện đời của mình vậy. Phải chăng vì ở đây đã có một mối liên hệ nào đó ở giữa tác phẩm và đời sống của chính tác giả? Có nghĩa là truyện là sự lặp lại một lần nữa trong một cách thể diễn tả khác những kinh nghiệm về đời sống đã xảy ra cho chính bản thân tác giả, trong suốt quãng đời đã qua của tác giả. Mối liên hệ đó ở đây được định tính bằng kỷ niệm, qua kỷ niệm, tác phẩm của Võ Hồng thường được xây dựng từ những kỷ niệm mà tác giả đã để dành được trong suốt khoảng thời gian đã sống qua. Bởi thế viết văn cũng là một cách ngoảnh nhìn lại về phía sau, những tháng ngày dĩ vãng hằng ấp ủ nâng niu cả một đời người: «Mỗi lần hướng mắt quay lui nhìn về quá khứ là tôi thấy bằng phẳng của ông Bác tôi hiện lên bao trùm cả một quãng đời của tôi»... (Người Về Đầu Non, Truyện dài, Văn xb, 1968, tr. 5). Nếu ở đây là câu chuyện kể về cuộc đời một ông Bác ruột của tác giả thì nơi khác đó lại là câu chuyện đời của một người đàn bà hàng xóm. Sống bên cạnh nhà tác giả từ thời thơ ấu (CSMX : Dấu Chân Sa Mạc), là câu chuyện tình của một người bạn học ngày xưa (H.C.N : Hoài Cổ Nhân) hay câu chuyện tình của chính tác giả (HCN : Ngày Xưa). Tất cả những kinh nghiệm về đời sống và tình yêu có liên hệ mật thiết đến đời tư của riêng nhà văn đều được ông đem ra kể lại rành mạch và thật thà trong tác phẩm, thật thà đến độ đôi khi người ta thấy tác giả còn muốn tự mình lên tiếng đối thoại với nhân vật của mình, — trường

hợp một nhân vật « ở ngoài » đối thoại với một nhân vật « ở trong » (Đoạn cuối truyện « Hoài Cổ Nhân »). Trong ý nghĩa đó hình như những truyện ngắn của Võ Hồng phần nhiều đều là những chuyện có thực đối với chính tác giả, những nhân vật trong truyện hầu hết là những người quen biết thân thuộc của ông cũng như cái bối cảnh duy nhất ở đây (các thành phố và vùng quê miền Trung: Tuy Hòa, Qui Nhơn, Nha Trang, Quảng Ngãi) cũng chính là nơi quê cha đất tổ của tác giả. Viết văn trong những sự ràng buộc tình cảm cá nhân như vậy, với những mối bận tâm sống thực như vậy tất nhiên nhà văn phải tỏ ra tha thiết hơn ai hết với tác phẩm mình, tha thiết với cái nội dung của nó, tha thiết với cái vai trò của mình đã có ở đó — ngay chính trong tác phẩm. Kết quả là người ta đọc thấy tâm lòng tha thiết yêu mến quê hương và kỷ niệm đơn sơ và mộc mạc của Võ Hồng, một nhà văn Việt Nam thật hồn hậu: « *Quê hương của tôi đây, tuổi nhỏ của tôi đây! Nhưng sao mà xa cách hững hờ như tôi là người khách lạ? Lối của tôi hết. Tôi ra đi mười năm không hề dừng bước ghé thăm một ngày. Con chim bay về tổ cũ và đang đứng ngẩn ngơ nhìn cái tổ ngày nhỏ của nó.* » (NVĐN, tr. 123).

Tác phẩm Võ Hồng như đã thấy đều nằm trọn trong một cái vòng giới hạn thân tình bao quanh đời sống tác giả. Bởi thế sẽ không có gì đáng ngạc nhiên nếu người ta nhận thấy rằng cái khung cảnh gia đình thân mật và ấm áp trong những tính chất cố định của nó. Khung cảnh gia đình đó thường được mô tả rất linh động trong từng nếp sinh hoạt nhỏ nhất, tâm thường chung quanh một vài nhân vật cố định: một ông cha góa vợ, ba đứa con thơ và năm ba người hàng xóm láng giềng. Đặc biệt nhất ở đây là vai trò người vợ, người mẹ rất ít khi xuất hiện. Nếu trong truyện của Võ Hồng có rất nhiều người con gái thì ngược lại có thể nói rất nhiều vắng hình ảnh người đàn bà (làm vợ và làm mẹ) THÍ DỤ, những truyện: Trần Đồn Hòa Giải, [Xuất Hành Năm Mới, Tia Nắng Rớt trong « Lá Ván Xanh »]. Cái không khí gia đình hiền hòa và êm đềm đó còn mở rộng ra đến phạm vi học đường với những đề tài về thế giới trẻ thơ: Võ Hồng còn là một nhà văn chú trọng đến những nhân vật trẻ con đặc biệt là về nếp sinh hoạt dưới mái nhà trường hoặc trong gia đình (HCN: Hoài Cổ Nhân, — LVX: Lá Ván Xanh, Niềm Tin Chưa Mất, Trần Đồn Hòa Giải... — CSMX: Niềm Tin Chưa Mất, Mùa Hoa Soan — NGĐ: Hoa Khế Lung Đồi.). Thế giới trẻ thơ đó cùng với những mẫu nhân vật học trò liên kết với cái trí nhớ và kỷ niệm của tác giả đã hiện ra trong tác phẩm một cách thật linh động và thích thú, tất cả đều được kể lại bằng một giọng văn chan chứa tình cảm đơn hậu và triu mến của một tâm hồn luôn luôn yêu mến và kính trọng cái phần đời đã qua của mình — sự thành công đầy cảm động và đặc sắc của « Người Về Đầu Non » là một thí dụ.

Viết về kỷ niệm của đời mình, kể lại những chuyện tình đã qua — đưa vào tác phẩm hầu hết những kinh nghiệm sống trong thời đi vắng của riêng mình, đó chính là cái yếu tính đặc biệt của Võ Hồng khá dễ có thể giúp phân biệt Võ Hồng với một vài nhà văn khác cùng thời và cùng khuynh hướng, Nhưng dĩ nhiên một nhà văn có nhiều hoạt động (văn Chương) đều dựa vào Võ Hồng từ gần 10 năm nay chắc chắn không thể nào giới hạn sự khai thác của mình trong một vài đề tài hạn hẹp như vậy. Hơn nữa, những đòi hỏi và thúc bách của bầu khí sinh hoạt một thời đại mới và khác buộc nhà văn phải thay đổi hay biến chuyển theo. Đó có lẽ là lý do đã khiến cho người ta đọc thấy trong

những tác phẩm của ông sau này những truyện ngắn có những chủ đề mới mẻ hoặc là về những đề tài mô tả tâm lý thuần túy (CSMX: Tháng Năm Suông Mù, Hai Người Đàn Ông, Trá Thủ — NGĐ: Những Giọt Đắng) hoặc là về những đề tài mang rất nhiều tính chất thời sự sống động, đề cập ngay đến những biến chuyển chính trị vừa diễn ra trong nước hay bám sát vào những sự biến chuyển tình cảm hay tâm lý của người thời đại (CSMX: Con Suối Mùa Xuân — NGĐ: Đồi Đàng Chán, Bên Đập Đồng Cháy, Chồng Biều Tinh.). Đề bỏ tức cho nhận xét này người ta có thể viện dẫn đến những trang cuối của « NVĐN »: Sự hiện diện của rất nhiều đoạn bị kiểm duyệt! (1968). Chính trong những truyện ngắn loại này óc châm biếm duyên dáng của tác giả đã được khai thác triệt để nhất là trong cách dùng chữ khôi hài một cách bất ngờ hoặc trong việc mô tả những hoàn cảnh xảy ra một cách ngược đời, những sự kiện kỳ khôi, những nhân vật ngộ nghĩnh tạo nên một nụ cười thâm trầm và ý nhị. Năng khiếu khôi hài di dóm và duyên dáng ngầm ngầm của Võ Hồng đã có ngay từ những tác phẩm đầu nhưng chỉ trong những tác phẩm sau người ta mới có dịp thấy ông khai triển nhiều hơn. Nhưng không phải Võ Hồng là một nhà văn cốt ý viết văn để điều cợt hay châm biếm một cách thuần túy. Đó không phải là mục đích chính của ông. Nói cho đúng hơn, đó có lẽ là cái kết quả tự nhiên của nghệ thuật viết văn chú trọng đến sự quan sát cận kề và phân tích tỉ mỉ (đối tượng) của ông. Võ Hồng có một cái nhìn về sự vật, về con người, về đời sống rất sâu sắc và thâm thúy trong từng chi tiết nhỏ nhất, trong từng yếu tố cấu tạo tế vi. Vì thế người ta thấy bất cứ nhân vật nào của ông cũng đều được giới thiệu kỹ càng, mô tả rất tỉ mỉ từng người một từ tên tuổi, gia thế đến quá khứ lẫn tương lai. Mỗi truyện như vậy lại bao gồm rất nhiều nhân vật và mỗi nhân vật như vậy đều xứng đáng để ngồi bút sinh phân tích chi tiết của tác giả khai thác. Chắc chắn 1 nghệ thuật phân tích sâu sắc như thế phải đòi hỏi nơi tác giả một trí thông minh và một óc quan sát thật bén nhạy và tinh vi.

Từ đó dễ xảy sinh ra cái khuynh hướng châm biếm hay khôi hài một cách tự nhiên. Bởi vì càng phân tích nhiều, càng đào sâu xuống những chi tiết nhỏ nhất tâm thường người ta lại càng có nhiều dịp để chứng kiến cái vẻ vô lý và vô duyên toàn diện của đời sống, con người hay sự vật. Chính ở đó là nơi mà Võ Hồng gặp gỡ Võ Phiến — sự phân biệt khó khăn và tinh tế đặt ra giữa hai người. Cùng viết về những đề tài gần giống nhau, cùng một giọng văn đặc biệt của người miền Trung và cùng xử dụng một nghệ thuật phân tích đượm nhiều ý vị hài hước nhưng có thể nói cái ý hướng châm biếm nơi Võ Phiến mạnh mẽ hơn nơi Võ Hồng bởi vì với nhà văn sau này đối khí cái cảm tưởng buồn cười từ văn chương của ông chỉ là một trong những cách diễn tả đương nhiên và bó buộc phải như vậy để đưa đến một chủ đích khác hơn là để điều cợt mỉa mai mà thôi. Sự châm biếm của Võ Hồng có tính cách tồn nhiên trong khi Võ Phiến còn có vẻ tính nghịch ranh mãnh với nhiều chủ ý chế nhạo hơn. Nhưng dù sao cái vẻ châm biếm của cả hai nhà văn này vẫn còn hiền lành và nương tay hơn so với Vũ Hạnh. Đến Vũ Hạnh, thế văn châm biếm mới thực sự được xem trọng hơn cả trong tác phẩm để mang một tính chất đã kích cay độc đôi khi đến độ tàn nhẫn. Cái cười trong truyện Võ Hồng không bao giờ nhuộm đầy vẻ chua xót hay cay đắng xui khiến chán chường quá độ nhưng đó là một cái cười hồn nhiên, thoải mái và thú vị, một cái cười đầy thông cảm và bao dung — một nụ cười vui vẻ thích thú bên cạnh một cái nhìn triu mến âu yếm. Điều đó có được có lẽ cũng là nhờ vào cái căn bản luân lý hiền hòa khuyến khích người ta nên lạc quan hơn là bi quan, nên tin tưởng hơn là thất vọng, cái luân lý thông thả và an nhàn của tinh thần người Đông Phương tự chọn lựa cho mình một thái độ chấp nhận và thích ứng với hoàn cảnh hơn là nổi loạn chống lại số mệnh, cái luân lý có nhiều vẻ mô phạm hiền lành và nhân hậu của một nhà giáo vẫn luôn luôn bàng bạc trong hầu hết những tác phẩm của ông.

(xem tiếp trang 11)

## TRẦN ĐẶC THĂNG

### ĐÊM TRÊN RỪNG CÀ MAU

Đ.M. Gom thêm xác lá rừng  
Thấp lên cho cháy nỗi đau thương  
Cùng nhau ta hát bài hy vọng  
Bên ánh lửa hồng, bên mền thương

Bây hát cho rừng đêm chuyển động  
Mà quên ta đứng dưới sương thu  
Chúng ta, mỗi thẳng vang tiếng hát  
Làm vỡ tan ngàn nỗi ưu tư

Thấy thương cho những thẳng trẻ tuổi  
Đánh giặc ngày đêm giữa núi rừng  
Thấy buồn cho một thẳng trẻ tuổi  
Bỏ cuộc chơi ở lại sau lưng

Thấp sáng thương yêu cùng lửa đỏ  
Đề nghe tình âm thán ngày qua  
Và cùng nhau hát vang lên nữa  
Cho quê hương thức dậy cùng ta...

### TRƯỚC KHI LÊN ĐƯỜNG HÀNH QUÂN Ở NÚI

Đ.M. Tụi bây đứng sát nhau  
Cho lòng ấm lại dưới mưa mau  
Đề khi bây bước ngoài chiến trận  
Cũng thấy gần nhau giữa đôn đau

Lát nữa tụi bây đi đánh giặc  
Là tạm xa ngàn cánh hoa rừng  
Tụi bây sẽ lộn qua con suối  
Leo núi cao không một bước ngừng  
Và tụi bây sẽ đứng cao trên núi  
Nhìn xuống rừng thu tiếc lá rơi  
Ta sẽ thả niềm tin thành gió  
Niềm tin ta như ánh mặt trời

Bây hãy hát trường ca chiến thắng  
Cho niềm hy vọng mãi vươn lên  
Mong bây còn đủ khi trở lại  
Chúc bây ta nhớ chén bình yên.

### MẶT TRỜI RƠI BƯỚC CHÂN TA

Đ.M. Tụi bây hãy bắt to  
Mà quên quên những nỗi âu lo  
Giữa khi ta bước trong ánh sáng  
Ánh sáng bừng lên nét niềm to

Màu áo hoa rừng trong ánh nắng  
Như màu hy vọng sáng ngàn năm  
Và nét mặt bây bừng lửa mới  
Hòa nhau trên những bước xa xăm

Cùng ta hát nốt trường ca ấy  
Cho động rừng thu, động cánh chim  
Hãy hát đi bây, bài chiến thắng  
Hát lên cho vỡ cõi im lìm

Gót chân anh dừng vương ngàn nắng  
Cũng thấy đời tươi với núi cao  
Tiếng hát bây vang rền cả núi  
Đã nghe ấm lại quê hương nào. A

X, B vào bên, tôi bước xuống kéo cao cửa áo đứng nhìn quanh. Cơn mưa dai dẳng đã ngớt tạnh chẳng rõ từ bao giờ, da trời trắng ửng căng ngợp trên thị trấn, mơ hồ một cơn mưa khác sẽ tới, sẽ tới như cơn mưa cũ : mênh mênh mù tiếp đêm ngày. Và với sự dứt ngớt của cơn mưa, cái giá buốt trong không khí càng lúc càng se sát hơn. Tôi ghé lại đứng bên thềm trạm xăng, đem thuốc hút. Những ngón tay lạnh tê, que diêm bùng cháy run run tắt nhanh giữa gió. Chiếc đồng hồ lớn treo trên mặt tường bên sau khung cửa kính trạm xăng, hai cây kim ngắn dài đang nằm chồng lên nhau 2 giờ 10.

Thị trấn : những con đường trải nhựa dầu từ thời Pháp thuộc còn lại, những hàng cây già khum khum cúi che, những cánh ngọn tro trụi vươn cao, những cột điện dựng đứng lẩn khuất, những mái hiên rêu chàm thâm lặng nổi dài, những bậc thềm ướt át, những lối đầu hẻm bần chập, những khoảng đất trống đầy rác, những rãnh nước bên lề đường ứ đọng vàng nâu. Đây là nơi tôi đã lớn khôn. Từ nơi đây, tôi đã mở mắt ngó vào các hướng trời và bằng khoảng mơ mộng ra đi cùng những lo âu khiếp sợ đầu tiên. Tôi đã lang thang dưới những tàng cây, qua những bờ tường những hiên mái này, với bao nhiêu bạn bè cười nói, với Đình và hàng trăm ngàn thứ tiếng động. Đình ở lại, bạn bè phân tán nổi trôi, 6 năm, tôi vừa nơi xa trở về theo con thóc hồi lạng lờ, giữa buổi chiều cuối đông, trong dáng dấp của cái thời quen có kết : hai tay nhét túi quần, mắt lơ đãng nhìn quanh, diều thuốc ngậm trên môi, bước đi chậm chậm. Gió lạnh ngắt từ mạn bên kia sông hoài hửu thổi sang. Tôi hút từng hơi thuốc dài, ngậm giữ khói lại, con số vàng vắt trong trí tưởng : phòng 36/2H đây NTP. Phòng 36, Đình đang nằm có quanh ô đó, mắt nhắm nghiền im nghe khoảng huyệt hăng lênh đênh và không thể nào hình dung được tôi đang có mặt nơi này, trên đường đến thăm. Đình 24 tuổi thời ấu thơ và thời con gái qua rồi, buổi đầu đời làm mẹ và đứa con con không mặt mũi đã sa lìa.

Tôi chẳng thấy đời no gì cả mặc dầu từ sáng tới giờ hầu như trong bụng không có một thứ gì hết ngoài mấy tách nước uống lỏng bông dọc con đường dài chừng là thế những bên trạm bột đồn. Đêm hôm qua đi ngủ sóng với Thái, hai đứa nằm chuyện trò lan man, nghe tiếng sóng và tiếng mưa triển miên bên ngoài, giấc ngủ muộn, buổi sáng dậy thật trễ, ngồi quán chần bố gối uống trà, nhìn ra lớp khói sóng bạc trắng trên mặt nước, vốc nước rửa mặt, kéo nhau lên căn quán café quen thuộc khuất giữa góc phố mưa dầm ướt sũng, hai tách café, xong chia tay nhau mỗi đứa một ngã, Thái đi làm, tôi đón xe ra nhà. Đến nhà, ném cái xác cho đứa em gái, trả lời những câu hỏi chào, đề nguyên áo quần ngồi yên lặng bên cửa một lúc, và không nghĩ ngợi gì cả, tôi bỏ nhà ra bên đón xe đi đến đây. Tôi bước tới, hết đường này sang đường kia. Đường Trần Cao Vân, trường Lê Văn Duyệt, đường Phan Thanh Giản, Những con đường tôi đã quên tên nhưng vẫn còn tần mẩn nhớ được từng lối đầu hẻm, từng gốc cây già, từng căn nhà lớn. Đến đường Trần Hưng Đạo, con đường lớn nhất của thị trấn, tôi đi chậm lại, đảo mắt nhìn lên những số nhà, vào hẻm, tìm người bạn lớn tuổi còn độc thân : anh Hoạt, kẻ duy nhất ở đây tôi còn liên lạc thư từ mấy năm nay. Nhà số 214/2. Người đàn bà dáng bệnh hoạn đứng thu lại trong chiếc áo ấm quá rộng, bàn tay bấm vào khung cửa dưới chân cầu thang, khuôn mặt lặng lẽ như môi phiến muộn đã quá lâu ngày đang hiện thành hình bóng đáng khó kìm lại, đôi môi mấp máy, giọng nói rời rời :

— Ông muốn hỏi ai ạ ?

— Ông Hoạt. Thưa, có ông Hoạt ở đây không ?

— Ông ấy trên gác, phòng cuối cùng.

Tôi gạt đầu cười chào làm dấu cảm ơn, vịn vào bờ gỗ thấp, bước lên cầu thang. Những bậc gỗ cũ lụng lay dưới từng bước chân, khoảng lan hẹp, những căn phòng cửa khép sập sát bên



## MÙA ĐÔNG

nhau, dăm ba tiếng chuyện trò đầu đó không nghe rõ. Phòng cuối cùng : cửa đóng chặt, hai chữ « đi vắng » kẻ nét lớn đều đều trên màu giấy nhựa xanh dán chặt vào mặt gỗ. Tôi tìm giấy viết một dòng ngắn báo tin sự có mặt của mình, móc vào khe cửa, quay đi trở xuống. Dưới chân cầu thang người đàn bà đã đi đầu mất, tôi nhìn quanh tìm chào và bắt gặp một khuôn mặt khác : người thiếu phụ đang đứng đầu cánh cửa kia đôi mắt bất động tựa tôi trông lại tôi, đáng quen quen và tôi không nhớ được đích xác là ai. Tôi cần mới đem thuốc hút đi nhanh ra hẻm. Sáu năm đã qua, những mặt mày ngày trước còn lại đó, đồ dẫn với những kiến trúc ma mị cũ và tôi, một vùng trí nhớ mặt mũi.

6 năm. Đình mặc áo quần trắng, mái tóc dài kẹp gọn, đôi mắt mờ lớn trông theo những ngọn lá me bay lất phất giữa gió vào mùa : 16 tuổi, 18 tuổi : và 24 tuổi : chỉ ấy xuôi tay nằm trong hoài lên trần nhà, em vào cả lúc mà chị vẫn không hay biết gì hết, anh biết không, em phải kêu chị ấy nghe mới quay lại, mừng rỡ ngồi dậy, rồi khóc. Khóc 6 năm, tất cả bây giờ đã thế đó. Một người nam đang giữa cái hương rét đặng của ngày cuối đông đi kiếm tìm người bạn nữ đau yếu. Làm sao biết được 60 năm sau tất cả sẽ còn ra sao nữa. Có đứa con trai nào tên Ngân nhét vở học trong túi quần, đứng dưới bóng cây, môi lưỡi nghịch ngợm với diều thuốc lá đầu tiên; có đứa bé gái nào ôm chặt chiếc cặp sách trước ngực, đứng chờ đứa bé trai, mỉm cười lặng lẽ. Hết cả rồi. Sáu năm, sáu mươi năm, sáu trăm năm, sáu ngàn năm : hai cái bóng và chút hơi ấm đã loảng khuất giữa sự phân ly lỏng lẻo ma mị. Tôi có một lời chưa nói đã không bao giờ nói được.

Rẽ qua đường khác, đi được một đoạn dài, tôi ghé vào căn quán café của đôi vợ chồng người Tàu già không còn cái. Bên sau cánh cửa, ánh sáng đôi màu sạm đục lại. Người đàn ông ngày trước vẫn còn, y rời quẩy chậm chạp tiến đến, vẫn cái giọng nói ngọng ngọng khó nghe : ông uống gì. Tôi gọi xia đĩa bánh và tách café đen. Quán vắng. Tiếng radio từ sau quầy vắng lại giọng đàn bà đang làm nhảm loạn bán tin buổi chiều và những tờ giấy đỏ khổ nhỏ đầy chữ Hán dán quanh bốn mặt tường. Bà đứa con trai ngồi chụm đầu lại bên

lưng quầy, một cặp trai gái thăm thẳm chuyện trò bên chiếc bàn cạnh tôi, một đôi vợ chồng già vờn đứng dậy đi ra, đứa bé gái giúp việc mang café và bánh ngọt đến, quay lại bỏ đi trở vào. Tất cả mơ hồ như đang được đặt trong một vùng khí hậu lặng đọng, từng vốc đáng mỗi mề chịu đựng âm thầm. Chợt nhớ lại tờ giấy viết nhét vào khe cửa cho anh Hoạt đã quên ghi tên mình, tôi định đứng dậy trở về nhưng vẫn ngồi yên.

Café trong phin đã nhỏ gần hết, tôi thêm nước sôi, khuấy đường bùng uống. Vừa ăn bánh vừa uống từng ngụm nước đen ấm, trông ra góc phố mù lòa bên ngoài khung cửa kính cũ mờ như đang trong sương dử. Bên cửa lớn, bốn đứa con trai vừa đi ra, một toán trai gái khác tiếp vào, chiếc áo tôi áo ấm xanh đỏ sệt soạt, những tiếng ghê gớm kéo chạm nhau, những tiếng cười cợt lảng nhãng. Và tiếng kêu lớn ngay chóc vào tôi : Ngân, Ngân. Tôi nhìn nhanh qua : anh Hoạt. Anh Hoạt mừng rỡ, chạy nhanh lại :

— Thì té ra là mày. Vừa đi dạy về nghe bà chủ nhà báo có người kiếm tao chẳng biết là thằng khi gió nào.

Tôi nhích người đẩy chiếc ghế cho anh :

— Đến ngồi đây tôi mới nhớ đã quên viết tên cho anh biết nhưng nghĩ chắc anh cũng nhận chữ nên lại không vẽ.

— Chữ nào ?

— Tôi có viết mấy dòng dính trên cửa nhà.

— Thế à. Chắc gió nó cuốn mất rồi.

Nghe đến gió tôi rùng mình nói khẽ : lạnh quá. Hình như không nghe thấy tiếng tôi, anh Hoạt cười chỉ sang đám gái trai bên kia :

— Học trò tao đó. Dạy xong một giờ đầu mới về nhà nghe bà chủ nói, tao bỏ đi tìm quanh cái quán, gặp bọn chúng nó kéo vào đây luôn.

Tôi cười đem thuốc hút, đưa mời anh :

— Thân mật đến thế à ?

Anh Hoạt nhận thuốc, nghiêng môi, thở khói và bắt đầu huyền thoại nói về cái tình cảnh nhảm nản của mình : loanh quanh mãi trong tình lý này chán đến mức cả người mà chẳng biết làm gì hơn được, không lẽ lại đi đăng lính chống Cộng giải sầu, hai cái thứ tiêu khiển lành mạnh nhất bây giờ là đi café với học trò và về nhà nằm trằm chân đọc sách suốt những ngày nghỉ dạy, lâu lâu có vài thằng bạn

đi lều bều về ghé ăn ở vài hôm rồi lại bỏ đi làm mình buồn thối... Tôi ngồi nghe anh nói, mỉm cười, theo từng chữ tiết, đốt nổi thuốc, uống từng ngụm café. Mơ hồ một cuộc đời với những tháng ngày như thế tôi ở đây: tôi đọc những con đường, đứng lại bên những góc phố, và gặp Đình. Không thể được. Tôi lúc đầu xua lấp những ý nghĩ vừa thoáng qua, gọi đứa bé gái lại bảo mang thêm nước trà, và kể chuyện đêm vừa rồi ngủ sông với Thái, chuyện những ngày long rong với đám bạn bè đang ở rải rác dọc các thành phố trước khi về đây. Hai đứa, câu nói này tiếp sang câu, hỏi kia và không một câu nào nhắc nhở tới Đình, cái nguyên do chính yếu đã kéo tôi về. Hơn hết thấy mọi người khác, anh Hoạt đã biết khá rõ ràng những gì đã có đang có giữa tôi với Đình. Anh đã nghe tôi kể, nghe Đình kể, đã đọc những lá thư của tôi gửi về, đem kể lại những điều vui buồn tôi viết trong thư cho Đình nghe, viết kể cho tôi biết những đổi thay gì của đời sống Đình. Không có một lời nào nhắc đến Đình, nhưng Đình đang có mặt, lơ mơ ở khắp các câu chuyện, lơ mơ trên những mặt người quen thân được gọi nhắc, lơ mơ với bao nhiêu phổ xá đã qua. Và sự kiện tránh né đó tại sao có được, tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi đang cố tránh, cố tránh Đình, bây giờ em đang ra sao?

Ra khỏi quán, hai đứa sánh vai nhau chậm chậm đi vào khu phố vắng trước. Các câu chuyện được tiếp tục về những thay đổi chung quanh: một ngôi nhà thờ mới, một trường trung học cũ bị đập xây lại trường khác... Đứng lại bên ngã tư đông người, anh Hoạt nhìn chiếc blouson mỏng manh của tôi lắc đầu cười: trông mày người ta biết ngay là dân vừa ở xứ nóng lại. Tôi rùn vai lấp lại một câu nói cũ:

— Lạnh quá. Gió gì mà ghê.

— Chốc nữa về nhà tao cho mượn cái áo len ngắn mặc vào trong. Bây giờ bạn ngày còn đỡ, đến đêm mới ghê.

Đến đêm mới ghê. Tôi đem thuốc hút, câu nói của anh Hoạt lơ mơ văng vất trong trí tưởng chưa ngồi tan kịp: đêm, đêm lạnh ghê. Đêm, không trăng không sao, gió lồng lộng và bóng tối mịt mùng. Bao nhiêu đêm tôi đã sống nơi này suốt thời mới lớn đó. Đêm tiếng hát Thanh Thúy là thế nào suốt trên bờ thành cũ đen đen, đêm tôi gặp và nắm út đầu xuống bàn, đêm tôi bỏ nhà trọ đi lang thang quanh quất theo cơn thức hồi mơ hồ quần quít, đêm tôi hai tay đầu gối trở về rét run, đêm Đình đến đứng lại chờ lẽ loi trước cửa đôi mắt đầy bóng tối trách móc: không khéo anh ngã bệnh thêm khở, đêm tiếng gió lộng và tiếng la hoảng cuối các xóm sinh lay đi điếm, đêm tiếng chuông nhà thờ dội mệnh mệnh giữa trời đặc mù, đêm Đình lên con sọt nằm run rẩy bầm lầy bàn tay tôi, đêm Đình ngồi cúi đầu tóc rũ dài bên ngọn đèn nhỏ, đêm tôi bị sốt không ngủ được ngồi dậy ngó hoài ra ngoài khung cửa sổ tối tăm, đêm đôi mắt cảm nín trên những mái nhà chấp chùng lạnh lèo. Và bao nhiêu đêm Đình ở lại: trên chiếu chần một mình, trên cánh tay chông, trong cơn mê mơ nghe cái hình hài của đứa con không mặt mũi động đậy, nghe sự động đậy đó thoát rời xa đi mất tăm, và tôi, đêm trên những chiếu giường u mê âm đục mỗ bời thuê mướn dọc đường. Đêm sắp đến, lạnh thấm mịt mùng đẳng trước. Tôi nhìn về cuối phố, con đường chạy thẳng, hai dãy nhà đứng quay nhìn nhau mở ra một vùng trống trống xuống giòng sông và những xóm làng mờ mờ bên kia dưới chân trời xám ngớt. Tôi chợt thấy mình tỉnh táo trống không. Tôi bước theo anh Hoạt, ném điếu thuốc ra mặt đường.

Một người đàn ông áo ấm kiếng cận lùm đăm đi lại đứng chuyện trò với anh Hoạt, tôi cười chào bắt tay và lảng tránh ra ghé vào sạp báo bên đường lơ đãng nhìn những cái bia báo phụ nữ đầy vú mông lóc lóc. Người đàn ông đi, anh Hoạt trở lại về vai tôi, đục khò: thôi về. Hai đứa sát vai nhau chậm chậm dưới những mái hiên ướt át dài

chàng. Gió vẫn từng đợt giá buốt từ mạn sông lồng lộng thổi lên, lạnh sâu vào da thịt. Hai tay ủ dẫu, hai chân run run bước tới. Ngừng lại mua gói thuốc ở cái sạp nhỏ, nằm lắt lất mấy đường bạc các tiền thối, tôi hỏi anh Hoạt sơ qua về những giá tiền cơm tiền nhà hằng tháng. Anh Hoạt nói, giọng đều đều, chốc chốc tiếng cười chen thêm vào, tôi cười theo, cười và chẳng biết mình vui buồn gì nữa. Hết chuyện này sang chuyện kia, tôi hồ hững hờ, hồ hững hờ, và nhắc đến cái chuyện không thể tránh được với anh: sao, anh đã chọn được chị nào rồi chứ, bao giờ... Vẫn cái đầu lắc, tiếng cười khô và tiếng nói đều đều: ba mươi tuổi trở lên nghe những thứ đó nó tanh tanh thế nào ấy. Tiếng cười hòa nhập vào nhau, chúng tôi đi tới, tránh qua những vũng nước đọng trên lề đường hư lổ, tránh qua những giòng nước từ trên máng cao đổ xuống bay bọt giữa gió, những điếu thuốc đốt nổi nhau.

Trở lại lối cũ, tay vẫn dẫu kín trong túi áo túi quần, chân bước nhanh hơn. Đường Phan đình Phùng, đường Trần hưng Đạo, hẻm 3, nhà 214. Những cánh cửa khép lặng lẽ, tiếng chân nghiêng trên các bậc cầu thang, tiếng chìa khóa động lách cách, hai chữ « đi vắng » đều nét âm thầm. Cánh cửa được kéo ra, căn phòng sâu hút tối đen hai đứa bước vào. Tôi ngồi xuống chiếc ghế nhựa rộng kê sát cửa lớn anh Hoạt đi vén màn, mở tung hai cánh cửa sổ. Những bày biện của căn phòng được phơi hừng ra giữa lớp ánh sáng vừa tràn vào: khá ngăn nắp, mơ hồ có bàn tay đàn bà. Tôi nói cái ý tưởng vừa thoáng qua đó, anh Hoạt cười bảo: công trình của bọn học trò, ngày nào chúng cũng tới đưa nhau dọn dẹp. Tôi cởi áo blouson, mặc thêm cái áo len anh vừa tìm cho, mặc áo blouson vào lại, và đi quanh đọc những cái nhan in trên gáy các quyển sách chất có hàng lối dọc giá dài. Anh Hoạt ngồi bên góc chiếc divan nơi dằng lăm giường ngủ, chợt như đã quên bâng, vừa nhớ ra được và không thể bỏ qua, anh đứng dậy nói trống:

— Vay chớng Đình thường lại đây chơi chơi.

Tôi cầm quyển sách vừa kéo ra, nhét trở vào giá, đứng im, quay đầu lại: anh Hoạt đang đứng nhìn tôi, nhìn ra cửa lớn. Câu nói đã được thoát ra, Đình đã được nhắc đến. Cùng câu nói đã thoát khỏi, sự trống vắng heo hút lan rộng trong tôi, tôi nghe tiếng hỏi mình, giọng tự nhiên và rời rời cơ hồ đang từ một miệng kẻ khác:

## BUI GIANG



(Đuôi uoi chính đêm)

### CHÂU QUÂN

Thân như thể mộng mỵ như mê  
Tây cốt tiêu hồn phách tại tề  
Lãnh tuyết hàn sương băng giá vũ  
Ôn tuyền ức cốc ần u khê  
Thị thành thương phố như phương nhô  
Xứ sở viễn châu gặp quận về  
Ghé một lần nghe ra một lúc  
Nhìn hai cội thấy rõ hai què  
Lên đường từ giả đi từ đó

## truyện ngắn

# NGUYỄN NGỮ

— Đình đang đau mà.

Thoáng nụ cười lơ dềnh trên môi, anh Hoạt mỗi thuốc hút đến vịn tay vào chân song cửa sổ, trông ra ngoài:

— Nó mới đau trong tháng này, tao nói trước kia kia.

— Thế à.

Tôi nói buồng lửng như vừa nhận hiểu được một điều quá đời tầm thường và đến cạnh anh đứng vịn tay nhìn theo ra ngoài khung cửa: những mái tôn ngói chấp chùng nổi bám nhau, những tầng cây nhiều lá xanh ngắt, những thân cây khô trơ vạm vỡ cao, những cần giây antenne, màu da trời trắng bùng u ám. Khung cửa sổ mở ngó lên phương Bắc, triển miến thời về. Đình vừa ngã xuống đau trong tháng này, còn anh Hoạt, anh nói đến những tháng trước kia kia. Những tháng trước kia kia có một ngày nào Đình đã đến đây cười nói chuyện trò với chớng, với anh Hoạt, hoặc một mình buồn bã đứng trông những bày biện của thị trấn lạnh lẽo ngoài khung cửa, nghe anh Hoạt kể những điều trong các lá thư tôi: tôi có việc làm, tôi đang ở không, tôi ở thành phố hay thị trấn nọ... Đình nghe, Đình thờ dai, và gọi là hưởng Bắc thời về, mái tóc đen mượt mông mênh bay. Con non nao âm ỉ, tôi trở về ghé ngồi xuống Đình, 6 năm đã qua, không còn gì nữa cả.

6 năm, những lá thư của anh Hoạt và của đám em gái tôi gửi theo bao nhiêu địa chỉ di động dọc đường, những tin tức rạc rời về Đình, từng lúc tôi quay quắt thêm về, và bây giờ về đây, chẳng biết về để làm gì nữa. Về để nhin, để còn thấy nhau thêm lần nữa, để nghe nhau, để nắm lấy bàn tay nghe chút hơi lạnh mát ngày trước, để nói lại những lời đã nói... Rồi sao nữa? Không còn gì hết. Kiếp sau, đời sau, cõi khác. Không còn một nơi nào cho hai đứa bé chung cửa nhà lớn khôn, chung nhau từng trò chơi, từng món ăn, từng kỷ niệm, thuộc chung từng câu hát, học chung trường, năm tay nhom đi lang thang dọc khu phố suốt bao nhiêu buổi chiều (xem tiếp trang 12)

Còn thấy như nhìn ngóng tự nghe

CỎ MỘC GIẢN THÂN

« Một vầng cỏ mọc xanh rì »

NGUYỄN DUY

Tại trời xa quá chúng tôi  
Nên chỉ trái đất cường dôi cường dôi  
Lời lẽ mông, ý lãng mông  
Ô lan u huệ chiều hồ hấp chiều  
Tưởng rằng rất mực ần ần  
Ngó đầu biếng trễ trên liễu gần thân  
Chạm rì chũ bát hai chân  
Cường diên trâm gọi quả nhện là mình  
Muôn vàn brigitte đi khảnh  
Năm nghiêng rất mực khuyh thành từ

Cái bờ nữ chứa uy nghi  
Một vầng lẽ rần xanh rì cỏ kiêu  
ĐUÔI ƯƠI BẮT CÁ  
Cá ỉ cá lười vô tình  
Bắt con cá bỏ quên mình có đơn  
Cá con còn mất cái hồn  
Vô tình tâm lười liên tên bỏ quên  
Ngày mai thiên hạ mất hồn  
Ăn con cá mộng mà nên con người  
Nên con người cũng gặp xui  
Người con nên cũng gặp người nên con  
Còn con đủ mất hay còn  
Cũng là lọ thể là con lọ là

Chị Hòa bảo thế. Chị gọi đó là giai đoạn đi tìm một định nghĩa cho con người của mình. Và chị thường bảo Nhã: "Cứ mặc nó. Rồi đâu có đó... Cá tính chỉ thực sự thành hình và tạm cố định kể từ năm hai mươi mốt, ba mươi trở đi. Từ năm ba mươi tuổi trở đi là giai đoạn ngời ta bắt đầu củng cố cá tính của mình bằng cách phong phú hóa nó thêm lên, bởi vì chỉ lúc đó người ta biết chắc chắn rằng mình có khuynh hướng về cái gì và biết loại bỏ những gì không thích hợp với bản chất của mình..."

Chị Hòa. Nhã thầm gọi tên của chị. Mình đã có những kỷ niệm thơ ấu nào với chị Hòa nhỉ? Chị Hòa lớn hơn Nhã đến bảy, tám tuổi trong khi hầu hết bằng dơi thơ ấu của Nhã lại quanh quẩn bên chị vú... Giữa hai chị em chẳng có kỷ niệm nào đáng ghi nhớ cả. Nhưng Nhã ngẫm ngẫm đến phục chị vì cái vẻ trí thức của chị, và nhất là vì sự thành công của chị về phương diện học vấn, và tiếng nói bình thường trầm nhỏ của chị nhưng khi chị cất lên giữa một cuộc cãi vã trong nhà thì lại nghe sang sảng và có hiệu lực làm cho mọi người ngượng ngùng cãi cộ.

Nhã miễn man nghĩ, rồi thiếp đi lúc nào không hay, cho đến khi bị đánh thức dậy bởi tiếng quát thối là nhẽ của cha ở ngoài nhà.

—... Đứa nào muốn đi, cho đi luôn. Đây không cần đứa nào hết cả... Vớ vớ lại con, chán quá lắm rồi, biết không!...

Có tiếng mẹ Nhã thở dài và chịu đựng. Bà vẫn thường chỉ trích chồng kịch liệt khi vắng mặt ông; còn trước mặt ông, bà lại tỏ vẻ khuất phục lạ lùng. Một câu chuyện về sự khuất phục của bà vẫn thường được các anh chị Nhã kể lại như sau: hồi ông thoát mới đi đâu với cô Thanh Nhã, biết chuyện, bà sai người anh lớn của Nhã đi theo dõi, báo bao nhiêu tội bà chịu cho. Hôm ấy, Phạm theo dõi thế nào để cha bắt gặp, báo hại tới hôm đó anh bị ông nện ra cho một trận đòn nên thâm ngay trước mắt bà mà bà không dám hé môi nói lấy một câu bênh vực con. Nhã phải nhận là cha nàng trông hung tợn thật, nhất là khi ông uống rượu vào. Nhã nghe các anh các chị Nhã kể chuyện hồi mẹ còn trẻ thường bị cha đánh luôn mỗi khi hai người có chuyện cãi vã nhau. Dường như trong thái độ khuất phục của người mẹ ngầm chứa một vẻ kiêu hãnh khiến cho người cha không chịu được.

Mãi một lúc sau, Nhã mới nghe tiếng mẹ cất lên, nửa khò khan nửa một mồi:

— Thì nó vào Sài Gòn học, chứ bỏ đi luôn đâu mà ông nói vậy! Vào trong đó con có cơ hội bay nhảy được, chứ ở cái tỉnh lẻ này biết đến bao giờ mới ngóc đầu lên được với đời.

— Bay nhảy, hay rồi thành hư thân mất nết ra!?

— Ô hay, thì ông đã thỏa

thuận cho nó đi vào trong đó rồi thôi, giờ ông còn nói gì nữa!... Mà thôi, tôi thấy ông... mệt rồi đó, liệu mà đi ngủ đi thôi.

Cha Nhã còn lâu bầu những gì đó mà Nhã nghe không rõ. Nhã đã quen cảnh cha mẹ gấu ó nhau. Nhưng Nhã không chờ đợi cảnh đó lại xảy ra vào đúng tối cuối cùng Nhã ở nhà như thế này. Nàng cảm thấy chán chường một cách khôn khổ. Những đêm đột thức giấc vào những lúc mẹ chột cha bằng những câu mĩa mai và cha bới lại đi văng theo trai của mẹ và hai người vặc nhau, một bên hùng hổ gay gắt, còn một bên mát mẻ cay độc, Nhã nằm trong nhà cầu mong cho trời đừng bao giờ sáng nữa và Nhã đừng bao giờ phải thức

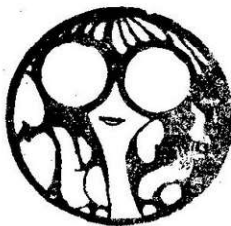
Bà Lụa đã thức dậy từ sáng sớm, lịch ca lịch kích thôi một nỗi xôi đậu phộng. Mùi thơm của nồi cơm nếp từ dưới nhà bếp thoảng đưa lên nhà đánh thức Nhã dậy. Nhã bỗng thấy hạnh phúc một cách êm đềm và thêm thương yêu mẹ hơn. Ký ức về người mẹ như được ướp thêm bởi những mùi thơm thật mộc mạc của trâu, cau, gạo chín tới... Nhã cảm thấy muốn nói với mẹ một câu gì đó đầy mến thương. Nhưng Nhã hiểu những biểu lộ tình cảm như thế là một trò khá xa lạ, cả Nhã lẫn mẹ cũng không làm được.

Nhã cúi xuống hít lấy mùi xôi đậu phộng. Bà Lụa nói:

— Ăn thì ăn đại đi, hít cái gì!

## CHÂN TRỜI MỆNH MANG

6



### truyện dài TRUNG DƯƠNG

dậy nữa. Nhưng Nhã cũng còn mơ hồ biết rằng rồi ngày mai khi mặt trời mọc, đầu lại hoàn đầy, khi người cha đã tỉnh rượu và trở lại về cô độc lầm lì cổ hữu, và mẹ nàng lại bình tĩnh ngồi nhai trâu hay lẳng xăng tưới nước giàn trần không bên lu nước rửa mặt sau nhà, thỉnh thoảng lại không quên nhắc Nhã rửa mặt xong đổ nước vào gốc cây trâu không, vì bà tin là nước rửa mặt của các cô gái còn trinh khiến cho giàn trần không thêm tươi tốt và sai lá, và ý tưởng kỳ quái này của mẹ thường làm Nhã phì cười, quên cả những câu đối đáp tuy nhỏ nhẹ nhưng nhức tim của mẹ...

Tuy nhiên, đêm nay là đêm duy nhất Nhã mong mỏi cho trời chóng sáng, cho chuyến bay dừng lại rồi sang một ngày khác, cho Nhã mau được rời đây, rời cuộc sống tỉnh nhỏ và rời gia đình từ lâu đã không còn sinh khí. Dù Nhã biết một khi đã đi khỏi nơi đây rồi, Nhã sẽ thương nhớ nó về vãn. Nhưng đi khỏi để mà thương, về chốn này, còn hơn là ở lại để mà thù ghét nó...

NHÃ muốn ôm hôn mẹ từ biệt, nhưng phần nào sợ bà cụ sẽ ba khóc, phần nào chỉ đó không quen thuộc đối với Nhã. Mẹ Nhã bề ra một đĩa xôi thơm mùi gạo nếp và đậu phộng, bảo con:

— Mẹ có xôi xôi lạc này. Ăn đi rồi hãy đi cho chắc bụng, Nhã à.

— Con hít lấy mùi thơm thôi, chứ ăn uống gì. Con sợ ăn rồi lát nữa lên máy bay nó đảo cho vài vòng lại đến nôn thốc nôn tháo ra mất thôi.

— Hay để mẹ gói vào lá chuối cho nhé?

— Thôi, mẹ. Ai lại làm thế, kỳ thấy mồ đi.

— Còn hơn là đói.

— Gớm, mẹ làm như sẽ phải bay cả ngày trời không bằng ấy. Từ đây vào Sài Gòn mất có một tiếng hay hơn một tiếng gì thôi chứ mấy! Vào trong đó con ăn sáng cũng được.

Bà mẹ có vẻ không mấy vui. Mỗi bận tâm nhất của bà vẫn là khi nấu được món gì mà không có ai hưởng ứng. Nhã thấy tội nghiệp mẹ. Từ năm năm nay trở lại đây, bà Lụa chỉ có một ước vọng duy nhất là có được một cái tết con cái về tựa đông đủ để bà có dịp nấu nướng, gói bánh chưng cho các con ăn ba ngày tết. Chỉ có chị Hòa là còn chịu khó về nhà thường xuyên vào mỗi dịp tết nhất.

— Thế đồ đạc đã xong xuôi cả chưa?

— Dạ, rồi mẹ. Thôi, con đi nhé. Lát nữa thầy dậy, mẹ chào thầy giãm con. Vào trong đó con sẽ viết thư về.

Bà Lụa còn cố vớt vát về vụ đi xôi:

— Nay, Nhã. Hay mẹ gói đĩa xôi này lại, con mang vào Sài Gòn cho con H... Nó thích ăn xôi lạc mẹ nấu lắm mà. Nhã bật cười:

— Mẹ gói xôi cho chị Hòa, chẳng tha xôi cho em ấy lạ cả với gừng tỏi, chắc chị ấy mừng hơn. Chứ đem gói xôi vào đến trong ấy rồi, nó nguội ngất đi, còn thơm nổi gì nữa!

— Ừ nhỉ. Tao quên khuấy mất vụ đó đấy. Thôi, để dịp khác vậy. Ừ, thế thôi con lo gọi xe mà ra trạm hàng không đi, kéo trễ giờ mất.

Bà Lụa nói xong, xách chiếc va li của Nhã ra cổng, vẫy một chiếc xích lô trống vắng chạy tới, mà cả, rồi bỏ chiếc va li lên chỗ để chân. Nhã nhìn mẹ lần cuối trước khi lên xe:

— Thầy mẹ ở lại mạnh giỏi.

— Ừ, con đi vào trong đó chịu khó học nhé. Đừng đua đòi người ta, rồi khổ vào thân nghe...

— Con đi, mẹ.

Nhã lên xe. Thấy còn dư thì giờ, Nhã yêu cầu người phu xe đạp vòng ra con đường dọc theo bãi biển trước khi đến thẳng trạm hàng không. Có một lúc, Nhã nghĩ đến Hiền và thái độ hằn học cay đắng mỗi khi có dịp ngồi với Nhã một mình. Dọc theo bãi biển, nhiều ki-ốt mang bảng hiệu viết bằng tiếng Anh dành cho lính Mỹ. Một vài chỗ được rào kỹ đến hàng cây số, bên trong là các cơ sở của người Mỹ. Một vài người Mỹ đi tắm sớm dọc bãi biển, mình mặc đồ có một cái quần soọc dài đến gần đầu gối. Có một người huyết sắc khi xe chở Nhã đi qua. Nhiều bụi dương xanh tươi đã bị chặt bết đi. Dường như đây là lần đầu tiên Nhã nhìn thấy rõ hơn sự thay đổi của thành phố nhỏ này, nhất là khi xe rẽ vào thành phố, len lách qua những phố xá ngập nắng bụi và xe cộ cùng người ta. Dù nhiều người trong tỉnh đã bỏ đi nơi khác, đa số vào Sài Gòn, nhưng sự có mặt của lính Mỹ lại lôi kéo theo nhiều khuôn mặt lạ đến đây buôn bán làm ăn, tạo nên những khu phố mới sô bồ náo hoát với vô số các cửa tiệm si ních ba, nhà hàng sơn phết lòe loẹt mà bình thường, nếu đi một mình hay với các bạn gái. Nhã chỉ bao giờ dám lái văng là gần hết.

Xe ngừng trước tòa nhà khá đồ sộ xây theo kiểu cổ của những năm đầu thế kỷ, xưa là nhà ga, giờ chuyển sang trạm hàng không. Cũng bởi các đường thiết lộ bị gián đoạn bởi lý do thời cuộc, mà cha Nhã có nhiều thì giờ rảnh rang hơn... Nếu không, chắc ông đâu có đến nổi này, Nhã thầm nghĩ.

— Nhã!

Nhã đang loay hoay trả tiền xe, nghe gọi, quay lại nhận ra Hiền:

— Ô Kìa, Hiền. Hiền... ra đây làm gì thế?

Gã con trai có vẻ xúc động, nhưng lại đáp cộc lốc:

— Để tiễn Nhã.

Nhã cười hân nhiên.

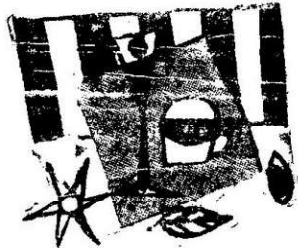
— Hiền làm như là Nhã sẽ đi luôn không bằng ấy.

Hiền nhún vai, tỏ vẻ không hưởng ứng về hôn nhân ở Nhã:

(còn nữa)

# SINH HOẠT VĂN NGHỆ

HY VÂN  
\*  
PHỤ TRÁCH  
\*  
HOÀNG NGỌC LIÊN



## CÁC MIỀN

Giới thiệu: PHƯỚC TUY Đặc San Quốc Khánh 1-11-1970.

Tuần này, Sinh Hoạt Văn Nghệ các miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn tờ Phước Tuy. Đặc San kỷ niệm Cách Mạng 1 tháng 11 năm 1970 của Tiểu khu Phước Tuy do nhà thơ quen tên Hồ Sơn Hữu đã gửi tặng.

Trước khi giới thiệu tờ báo qua từng phần trình bày thường lệ, người phụ trách Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền của tuần báo Khởi Hành xin gửi lời thăm anh Hồ Sơn Hữu cùng các anh em ở Phước Lễ.

Chúng tôi chúc Phước Tuy ngày càng có hình thức đẹp hơn, nội dung phong phú hơn, dù số báo này, trong phần văn nghệ đã có đến 4 đoàn văn, truyện ngắn và gồm 30 bài thơ, theo chúng tôi, nội dung đã... Thật là phong phú.

### 1) —BAN BIÊN TẬP:

- Chủ nhiệm: Trung tá Nguyễn văn Tú
- Chủ bút: Thiếu tá Trần Xa

— Ban biên tập: Nguyễn đình Hương — Chu đức Vinh — Huy Anh — Nguyễn thành Phát — Dương hoài Thu — Với sự cộng tác — Hồ sơn Hữu — S. 3 — Lý kim Huy — Nguyễn minh Bé — Mai vi Phúc — Trần tuần Kiệt — Mạc Tường — Nguyễn Phúc Thụy Bích — Cung Vi — Phạm băng Hồ — Huyền Vi — Uy Ngã — Bích Hoài — Lê phương Khánh — Bia trình bày, minh họa — Nhất Hoài.

### II) HÌNH THỨC:

Phước Tuy có một hình thức trang nhã và đẹp mắt với bla 4 màu là một họa phẩm của Nhất Hoài.

Thêm vào đó, còn một phụ bản in offset của Phạm Băng Hồ mang tên "giấc mơ bên lá."

Báo in khổ 21x27, dày 80 trang.

### III. — NỘI DUNG:

Phước Tuy chia làm 3 phần.

#### 1) SINH HOẠT:

Phần này có 5 trang hình ảnh in rất rõ ràng cùng với các bài:

— Kết quả thi hành 8 mục tiêu Quốc gia của P.T.

— ĐPQ, NQ Phước Tuy với Kế Hoạch "Chân Trời Mới"

— ĐPQ, NQ Phước Tuy với Kế Hoạch Tam giác của Nguyễn Minh Bé

— Giới thiệu thành cảnh Phước Tuy

— Bảo Toàn Quân Dụng của khối Bảo Toàn.

#### 2) Tìm hiểu có các bài:

— Quân Đội Úc trong chiến tranh Du Kích tại VN của Nguyễn Thành Phát.

— Câu chuyện Hồi Chánh của Lý Kim Huy.

— Tâm lý học cơ cấu của Mai vi Phúc

— CS. Bắc Việt đang rơi vào một tình trạng cực kỳ nguy ngập của KCTCT.

#### 3) Văn Nghệ:

Phần Văn Nghệ chiếm một số trang quan trọng của tờ báo gồm có truyện, đoàn văn của

Phạm Băng Hồ, Huyền Vi, Nguyễn Phúc Thụy Bích, KH: Thơ của Hồ Sơn Hữu, Cung M: Huyền Vi, Mạc Tường, Nguyễn Phúc Thụy Bích, Uy Ngã, Bích Hoài, Phạm băng Hồ, Nguyễn Phát v.v...

### NGƯỜI CẬU

NGUYỄN PHÚC THUY BÍCH

Cậu Si,

Thanh bảy giờ rưỡi chiều rồi. Hải Quân. Hôm đám hỏi Thanh có biểu châu bánh. Hai đứa ngồi nói chuyện đến tối, Thanh mới về. Thanh có kể chuyện châu nghe những lần cậu theo trêu Thanh, đưa đón Thanh, ngày Thanh còn học Trưng vương đi vũ cho trường. Kể ra thì cậu cũng "vì vút" lắm đấy. Hôm đám cưới Thanh có mời nhưng châu không đi. Đi thì nhớ cậu, tui thêm, buồn thím; cậu chết rồi còn gì. Hào cũng lấy chồng rồi. Hôm đi đám cưới châu cũng thấy châu và Hào đi với nhau. Hào bỗng bột, nồng nặc nhưng ngờ nghệch quá như lần cậu nói với châu "con bé nó ngày thơ khờ khạo quá, có thai mà cũng không biết". Đưa on gái của cậu và Hào chết rồi. Hào khóc trên vai châu và kể những lần Hào ở nội trú, cậu luôn luôn thu mọi cách đến đón Hào ra, hoặc lì lợm đứng chờ khiến Hào phải trốn ra cho được. Hào cũng có về hận, vì đã không nuôi được đứa bé khiến nó phải chết. Tội cho Hào quá phải không cậu Si. À đề châu kể cho chuyện này cậu nghe. Hôm bốn mươi chín ngày cậu Phúc đã nói tại cậu hay chấm dứt chữ ký bằng một hoa mai nên chết khi là Thiếu-Úy. Bà phân nản chưa xốt: Mai mà làm gì. Sao mày biết mà không báo nó. Cả nhà cười: Thì bây giờ đoán thế thôi chứ làm sao biết trước được. Châu chợt nhớ mình vẫn ký theo kiểu chữ ký cậu dạy, rõ ràng nhưng đẹp cũng chấm dứt bằng một hoa mai, có cả kiểu, dứt bằng một con bướm. Bây giờ, thì châu vẫn ký chữ ký đó có điều chẳng bướm cũng chẳng hoa gì nữa...

## SƠ THẢO...

tiếp theo trang 7

Truyện Võ Hồng còn có cái đặc biệt là đã xử dụng rất nhiều tiếng địa phương, những chữ dùng quê mùa và thô lỗ của người dân quê miền Trung, những cách nói những cách diễn tả ý tưởng được sao chép lại y nguyên mà không cần phải biến chế hay thay đổi một chút nào, thí dụ: «Mưa như cầm chính mà dờ, nước lụt ngập phà vườn... Khi gặt rộ quá thiếu người thì mỗi người coi một đám» (NVĐN, tr. 25, 26), hay: «Na con đi từ thành phố này đến thành phố khác...» (NGĐ, tr. 132). Lối hành văn đó vì thế đã cung cấp cho người đọc thêm một mở danh từ lạ tai bất ngờ trong một cách diễn tả gọi hình, gọi cảm linh động. Nghệ thuật mô tả cũng do đó nên sống động, linh hoạt nhờ vào những chữ dùng chứa đựng nhiều khả năng diễn tả hình ảnh cụ thể, một câu văn như vậy có thể gọi lên được vô số hình ảnh, động tác phong phú và phức tạp, khả năng liên tưởng và kết hợp hình ảnh của tác giả thật dồi dào, thí dụ: «Mưa to rồi tạnh và nước cứ dâng thêm, nước tràn mênh mông, con đò bơi đũa ngay giữa xóm. Sông cầu chỉ khiến ghim đũa trước cửa ngõ, chỉ bùng rồ thật hao vào nhà mới Bác gái mua. Tiếp tới, tiếng giầm đập lộp bộp vào be sông của bà Gặp mang mầm đi rảo bán từng nhà cũng bằng sông cầu. Những người trong xóm từ nhà ông Hương Hai ở đầu măt xóm trên đến nhà bà Tiêm ở đầu măt xóm dưới đều khấn trâm cổ hay quần kín đầu, tay thọc vào bụng hay vào sau lưng quần lò dò đi tìm gặp nhau đứng tụ từng nhóm nói chuyện vãn vơ về thời tiết.» (NVĐN, tr. 75).

Võ Hồng là một nhà văn viết truyện ngắn đặc sắc: những truyện tình nhẹ nhàng thật dễ thương và những truyện đời băng quơ thật thú vị. Riêng về truyện dài, ông không thành công (Hoa Bướm Bướm, Lá Bối xb, 1966). Nói chung, tác phẩm

của Võ Hồng đều vay mượn rất nhiều nơi cái kinh nghiệm sống đã qua nơi những kỷ niệm trong thời di vắng của riêng ông. Kinh nghiệm sống, chất liệu sống mới là điều kiện chính yếu để xây dựng tác phẩm ở đây. Ông tưởng tượng hay sự thêm bớt về với không bắt nguồn từ thực tại mà tác giả trực tiếp tham dự vào không được xem là quan trọng. Nói cách khác, sự sáng tạo theo cái ý nghĩa thuần lý tuyệt đối của nó không có nhiều trong văn chương Võ Hồng. Điều cốt yếu ở đây chỉ là một nghệ thuật kể (chuyện) lại những điều gì đã xảy ra mà tác giả có dịp chứng kiến hay tham dự. Cái khuynh hướng văn chương đó chỉ thích hợp với thể tài sẵn lòng chấp nhận tính chất độc lập của mỗi một sự kiện được chọn làm một đề tài văn chương cũng như nó sẵn lòng chứa đựng sự gồ gợn hạn mà cái nội dung của sự kiện đó chỉ định. Trong trường hợp ngược lại là với thể tài truyện dài đòi hỏi nơi nhà văn một khả năng liên tưởng, phối hợp, sắp đặt, nối kết nhiều sự kiện, nhiều khung cảnh, nhiều nhân vật, nhiều hoàn cảnh lại với nhau (có mở có kết), bắt buộc nhà văn phải vận dụng đến óc tưởng tượng và một kỹ thuật kết cấu chặt chẽ hơn thì Võ Hồng không đạt được một mức độ thành công nào đáng kể. Kết cuộc là người ta thấy truyện dài của Võ Hồng có vẻ như là một sự chấp nối lại của nhiều truyện ngắn hay nói rõ hơn là một sự chấp nối của nhiều kinh nghiệm sống của ông mà thôi (NVĐN: Truyện dài?). Đó sẽ là một thứ ký sự "lịch sử" bất liên tục (HBB: Nhiều truyện ngắn?). Đây không phải là một tác giả có nhiều truyện dài và thành công với loại thể tài này.

Võ Hồng là một nhà văn khá phức tạp với một số lượng tác phẩm đến nay phải được kể là phong phú. Càng ngày người ta thấy bút pháp ông càng trở nên điêu luyện hơn trong khi những đề tài được chọn lựa cũng thay đổi và biến chuyển theo với thời gian và lịch sử. Tuy nhiên, đặc điểm nổi bật nhất trong văn chương Võ Hồng khả dĩ có thể

giúp người ta phân biệt ông với những nhà văn khác phải được tìm thấy ngay từ những tác phẩm đầu tay và đến nay thỉnh thoảng vẫn được nhắc nhở lại bằng một nghệ thuật diễn tả có khả năng truyền cảm một cách tế nhị và thâm trầm. Đó là những truyện tình bằng khuông, những truyện tình nhẹ nhàng được một vẻ xa vắng mông lung tuy không đầu nhưng rất quyến rũ một cách êm dịu của Võ Hồng đã đó không phải là toàn thể tài năng và sự nghiệp đầy đủ của ông. Δ

## nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm — Cholon

### SÁCH IN NĂM 1970

- Phong trào Duy Tân Nguyễn văn Xuân
- Xứ Trầm Hương Quách Tấn
- Heidegger Trước sự phá sản của Tư Tưởng Tây Phương Lê Tôn Nghiêm
- Lúa Sạ Miền Nam (thơ) Kiên Giang
- Cầm Ca Việt Nam Toàn Anh
- Hải Đảo Thần Tiên Đặng Trần Huân (dịch)
- Đạo Phật Ngày Mai Nhất Hạnh
- Sử Ký của Tư Mã Thiên Giản Chi và Ng. Hiến Lễ
- Nhánh rong Phiêu Bạt Võ Hồng
- Chứng Đạo Ca của Huyền Giác Trúc Thiên (giới thiệu)

### SÁCH TÁI BẢN NĂM 1970

- Chắp tay nguyện cầu Cho Bồ Cầu Trắng Hiện (thơ) Nhất Hạnh
- Nói với tuổi 20 —
- Bông Hồng Cài Áo —
- Áo Em Cài Hoa Trắng Võ Hồng
- Làn Con Nền Nhớ Nguyễn hiến Lê và Đông Hồ
- Trọn Đón Hòa Giải Võ Hồng



## chuyện cảm đơn bà

### CỔ VẤN TÌNH DỤC

Một người đàn bà vào một  
tiệm sách hỏi cô bán hàng :

— Tôi muốn mua một cuốn  
sách tặng một cặp vợ chồng mới  
cưới. Có có cuốn nào hay  
không ?

Cô bán sách trả lời :

— Tôi đề nghị bà nên mua  
cuốn «Đời sống tình dục trong  
thiên nhiên».

— Không được. Cặp này đã  
thuê được nhà rồi mà.

### MUỘN GẦY

Một bà tới phòng mạch bác  
sĩ xin đơn thuốc làm sao cho  
bớt mập. Sau khi khám kỹ bệnh  
nhân, bác sĩ hỏi :

— Bà cân nặng bao nhiêu ?  
— 52 ký 912 gờ ram, không  
mặc quần áo nhưng đeo kính.  
Bác sĩ mỉm cười :

Tôi phục sự thận trọng  
chính xác của bà. Nhưng tôi hơi  
thắc mắc tại sao bà chú trọng  
tới từng gờ ram thịt, cân thận coi  
hết quần áo khi cân mà bà còn  
không chịu bỏ nổi đôi kính.

— Thưa bác sĩ nếu tôi bỏ  
kính ra thì tôi làm thế nào đọc  
được chữ trên mặt cân.

### LO XA

Bà mẹ hỏi cô con gái nhỏ :

— Con búp bê ông già Noel  
cho con sao con không mang ra  
mà chơi ?

— Con sợ nó hư mất

— Thế con giữ để làm gì ?

— Con để dành cho con  
của con.

Bà mẹ cười :

— Thế lẽ con không có con  
thì sao ?

— Thì con để dành cho  
cháu nội con.

### CÁCH KIỂM CHỒNG

Bà Elma Baines, một chuyên  
viên có kinh nghiệm về các vấn  
đề hôn nhân đã nêu những lời  
khuyến sau đây cho những cô gái  
muốn chồng :

I.— Hãy trở về nghĩ hè ở làng  
minh sinh trưởng. Những tháng  
nhỏ bản thủ nhem nhức, thò

lò mũi xanh khi có bắt đầu ra  
tĩnh, giờ đây rất có thể đã trở  
thành những thiếu niên bánh  
trai, tuấn tú.

2.— Nếu có làm nghề bán  
hàng, nên chọn một cửa hàng  
bán đồ dùng thể thao. Những  
thể thao gia độc thân thường rất  
khoái các cô nói chuyện về môn  
thể thao mà họ ưa thích.

3.— Đừng bao giờ tự ti mặc  
cầm để lảng xa những cô bạn gái  
đẹp hơn mình. Trái lại có nên  
luôn luôn đi với những người đẹp.  
Mỗi cô gái đẹp thường kéo theo  
mình nhiều gã đàn ông thất vọng.  
Những người này sẽ dễ dàng trở  
thành bạn tình của cô để tìm  
một niềm an ủi.

### RAO VẬT

Một trường dạy đánh máy  
chữ đã thu nhận được một số  
học sinh đông đảo quá sức tường  
trượng sau khi cho đăng giảng  
quảng cáo dưới đây trên một tờ  
nhật báo lớn :

«Thiếu nữ từ mười tám tới  
hai mươi lăm tuổi xin hãy mau  
mau ghi tên theo học đánh máy  
và tốc ký tại trường chúng tôi.  
Kết quả mau chóng không thể  
lờng được: 50 phần trăm nữ sinh  
học trường chúng tôi sau khi  
nhận việc ở các hãng tư đều đã  
được giám đốc các hãng này  
cười làm vợ.»

## Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG  
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY  
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/TC  
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ  
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON  
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Đót  
ANH VIỆT  
TRẦN VĂN TRỌNG  
Phụ Tá Chủ Nhiệm  
HY VĂN  
Thư ký Tòa soạn  
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên  
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH  
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •  
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN  
H. THÔNG • DƯƠNG TRƯ L  
Vũ  
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH  
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột  
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên  
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên  
Thư ký Tòa Soạn • Giá 25đ.  
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn  
gửi cho báo khác, và ngược lại •  
Tòa soạn không trả lại bản thảo đã  
có lời yêu cầu.

## MUA ĐÔNG...

tiếp theo trang 9

đội xe hàng và tàu lửa về, chung nhau những  
chuyến xe lên tỉnh học, chung nhau những món tiền  
tiền. 3 tuổi, 5 tuổi và 13, 15, 16, 18. Hơi lạnh  
mát thấm thấm trong bàn tay mềm nhũn đó, những  
số số xa xôi trong giọng nói thì thầm ngái ngủ đó,  
những mộng ước đầu đời của tôi mịt mờ trong mắt  
Đình cùng lúc mở ra những chân trời chói sáng  
lạnh lẽo. Đình, đứa bạn gái thân nhất của tôi, một  
đứa bạn gái yếu đuối dễ khóc và thích để dành.  
Đình, buổi sáng mùa hạ nào cánh cửa sổ mở tung  
ra thoáng nghe hương những chùm hoa sau đồng  
tím nhạt tỏa ngan ngát, nhìn nhau mỉm cười; bao  
nhiều túi áo đầy bắp rang của những ngày mùa đông  
đất tay, nhau lội qua các con đường lầy nước,  
vừa lội vừa hát thì thầm; bao nhiêu lần  
hôn giãn làm lạnh, những trái cây chia sẻ, những  
buổi tựa cửa chờ nhau, những lo âu thơ dại. Đình,  
bàn tay đặt lên vầng trán phẳng phiu thăm dò nhiệt  
độ : chắc em bị cảm rồi, nắm bàn tay đặt lên ngực  
áo : anh xem em sợ run cả người tim đánh như  
là trống không bằng. Hai đứa chuyện trò cười đùa  
cãi vã, anh anh em em, bạn mình, chúng mình.  
Đình hiền lành dễ tin và tôi hung hăng bướng bỉnh,  
và sự phân ly có lẽ cũng đã thoát trên tờ đó. Căn  
nhà cuối khu chợ ngõ mòng lên rặng tường sơn  
xanh mờ xa bên kia sông, ngó hết vào những bức  
trường xam ảm đạm dài ; ở đó, trong những ngày  
vui đó, sự phân ly đã được kẻ mờ đục đục :  
đứa bé trai ngồi ở những điều thoáng ngợp sợ  
hãi của mình, đứa bé gái lặng lẽ tới lui, tới lui và  
buồn bã bất khóc : anh đi đâu à ? Đình, chắc là  
không, nhưng tôi cũng không biết vì đâu tôi lại có  
những cái sợ hãi thoáng ngợp đó. Tôi đọc các

loại sách khoa học, tìm hiểu những chuyện thần bí  
yêu ma, trong lúc Đình thăm thì mỉm cười với  
những giọng chữ kể chuyện các vị tiên đầy phép  
tắc hoang đường và lòng thương yêu con  
trẻ trần gian ; tôi mơ tưởng tới các con địa  
chấn, những kinh thành bị lấp dưới bề  
sâu và Đình chăm chú vào các mẫu thêu may, các  
sách dạy nấu ăn; tôi sợ sự phân ly trong đời  
người, tôi sợ với những ý tưởng về sự mất mát,  
và Đình cười hiền nhợt : thì đã như vậy rồi có  
sao đâu, tôi thấy tôi chỉ là một hạt tinh trùng bé  
nhỏ giữ hằng triệu hạt tinh trùng khác,  
mơ hồ mỗi hạt đều có mang chứa một cái đầu lâu  
càng những xương cốt và tim không ra sự kết hợp  
để thành hình, tôi lạnh toát người những đêm mê  
mộng xuất tinh ngồi dậy nhìn xuống quần : sa  
số đầu lâu đang bập bênh giữa thiên tai không  
khấp; tôi chóng mặt nhìn lên trời sao, tôi ngồi  
hàng giờ trông một con sâu nhỏ vừa thoát khỏi len,  
tôi nắm mép từng phiến đá lạ, tôi buồn với con  
đường sắt rét lạnh. Tôi nói tất cả những điều đó  
với Đình, nói về con nhộng trắng muốt và những  
năm trong thân cây khế, nói về cái nguyên tố căn  
bản và hằng tỷ năm cho tạo một thế cho một sợi  
tóc có được. Tôi tâm thần thần thò và Đình vô tư  
bình dị : em không biết gì cả, thêm mệt, em đang  
có cả một mái tóc là được rồi. Vâng. Đình đang  
có một mái tóc bay, và tôi có lo sợ thoáng ngợp  
gi đi nữa cũng không thoát khỏi những phân ly  
đã bắt ngát từ vô chung vô thủy. Đình không chấp  
nội tôi và tôi không chịu đầu những ý nghĩ chấp  
chàng hoài hồi trong đầu óc mình. Con thóc hồi  
mà mà, tôi ra đi. Tôi ngã đổ vào những tai ương,  
tôi lồm cồm đứng dậy, tôi trên những chân chiếu  
đọc đường nói trong mê ngủ : Đình, anh yêu em,  
Tiếng nói tình cờ đến nào có chẳng bạn nghe  
được hóa thức dậy hồi : Đình là con nhỏ nào. Tôi  
thủ mình lại ngồi cười một mình. Đình : mái tóc  
đen mượt mệnh mòng bay. 6 năm, mái tóc bay

với màu da trời thăm thẳm heo hút trong những  
tháng ngày tôi. Không có một nơi nào có Đình  
ngoài nơi này, nơi tôi đang về. Không còn một  
cỗ một kiếp nào cả. Phải thế không ?

Tôi thở thần hồn. Anh Hoạt vẫn đắm đuối  
năm ra xa. Tôi quay lại nói nhanh :

— Bây giờ anh đi đâu không, anh Hoạt ?

— Không.

Tôi hút thuốc, lại gương soi sửa áo quần.

— Anh ở nhà, tôi xuống phố một lúc.

— Bao giờ về ?

— Chắc thôi. Có lẽ chừng giờ.

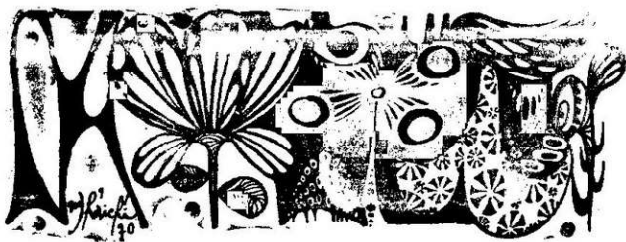
Anh Hoạt trở lui, tựa lưng vào tường,  
nhìn tôi :

— Nhớ về dịp bữa tối.

Tôi gật đầu cười thành tiếng ngấm, anh Hoạt  
đưa thêm cái áo khoác, tôi quàng lên vai đi  
ra dọc theo bờ lan can. Anh hoạt đứng bên  
cửa chúm mũi huyết sáo một bản nhạc thốc quân  
của thời kháng chiến, khi tôi đi hết cầu thang, anh  
đứng ngoài người ra nói xuống : nhớ về dịp bữa tối  
nghe không. Tôi đưa tay làm dấu đã nghe thấy, và  
bước nhanh ra ngõ, vào đường lớn, ngoảnh nhìn lại :  
căn gác đã khuất vào sau hững hờ mái hiên ướt  
át, anh Hoạt còn lại đó, bên cửa, và biết tôi sắp đi  
đến nơi nào nơi có Đình đang xanh xao lợt lẽ.

Đến đầu ngã tư tôi quặt xuống con đường dẫn  
ra bờ sông có bến xe lam. Chuyến xe vừa được  
hai người khách, vài bịch củi che kín lưng xe, những  
chỗ ngồi ẩm ướt, những khuôn mặt giá rét nhìn  
nhau không chuyện trò, tiếng máy nổ rì rì như sắp  
ngạt hồng. Thêm hai người lính nữa, thêm một  
người đàn bà có gánh nữa. Xe bỏ bến tiến ra đường  
lớn, hướng đầu lên mạn trên. Tôi ngồi gọn lại trong  
chiếc áo k hoác, chốc chốc ngược mắt nhìn ra ngoài  
con đường càng dẫn xa phố càng vắng vẻ thêm dần

tiếp trong 15



ngang chương và xúc phạm phong hóa.

Tôi giật mình xiết bao khi đọc thấy Rimbaud, lúc thanh niên thường ký dưới thư chàng — “tên đề tiền (vô liêm sỉ) nhân tâm Rimbaud đó.” Nhân tâm là một tính từ tôi thích nghe người ta áp dụng cho chính tôi. Tôi không có nguyên tắc, không trung thành, không qui luật khi khó gì ráo; khi nó thích hợp với tôi, tôi có thể hoàn toàn (nói phức đi) không ngần ngại thận trọng, với bạn hay thù cũng vậy thôi. Tôi xác lác, kiêu căng, không dung thứ, thành kiến một cách tàn bạo, bướng bỉnh một cách khắc nghiệt. Tóm lại, tôi có một cá tính khó thương rõ rệt, một người khó giao du nhất. Tuy nhiên tôi rất được quý mến; người ta dường như rất sẵn sàng tha thứ những tính xấu của tôi vì sự quyến rũ và say sưa tôi toát ra. Thái độ này chỉ dùng để khiến tôi thêm dạn dĩ phóng túng thêm lên. Đôi khi chính tôi cũng

## NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD của HENRY MILLER nguyên hữu hiệu dịch

**N**HỮNG thời hãy đề chàng giữa sa mạc mà chàng tạo nên cho chàng đó. Mục đích của tôi là nêu ra một vài đồng thanh, tương ứng, đồng khí tương cầu. Chúng ta hãy bắt đầu với cha mẹ. Như Bà Rimbaud, mẹ tôi là mẫu người miền Bắc, lạnh lùng, hay chỉ trích, kiêu hãnh, cay nghiệt và khắt khe. Cha tôi xuất thân từ miền Nam, cha mẹ là người Bavaria, trong khi cha Rimbaud là người Burgundia. Cha mẹ thường xuyên cãi vã và xô xát nhau gây ảnh hưởng tự nhiên trên con cái. Bản chất nổi loạn, rất khó vượt qua, tìm thấy ở đây khuôn đúc của nó. Giống như Rimbaud, tôi cũng bắt đầu là lên khi tuổi còn xanh: “Thượng Đế chết đi!” Tất cả những gì cha mẹ tàn thành hay chấp thuận đều chết đi. Nó còn lan tới cả bạn bè các người mà tôi công nhiên nhục mạ trước mặt các người. Đối kháng không bao giờ ngừng cho tới chết, khi cuối cùng, tôi bắt đầu nhận thấy tôi giống ông biết chừng nào.

Giống như Rimbaud, tôi ghét nơi tôi ra đời. Tôi sẽ ghét nó cho đến ngày nhắm mắt. Phản ứng đầu tiên của tôi là thoát khỏi gia đình, khỏi thành phố mà tôi ghét bỏ, khỏi xứ sở và đám đàn mà tôi không cảm thấy một tương đồng. Cũng giống chàng, tôi phát triển quá sớm, ngâm thơ văn ngoại quốc trong khi hãy còn ngồi trong xe tập đi. Tôi học đi sớm và học nói sớm, học đọc báo ngay cả trước khi đến vườn trẻ. Tôi luôn luôn là đứa trẻ nhỏ nhất lớp và không phải chỉ là một học sinh ưu tú nhất nhưng còn là kẻ được thầy cũng như bạn ưa chuộng nhất. Nhưng, cũng như chàng, tôi khinh bỉ phân thưởng và nhiều lần bị đuổi khỏi trường vì hành vi bướng bỉnh cứng đầu. Hình như tất cả sứ mệnh của tôi, trong khi còn ngồi trên ghế nhà trường, là chế diễu thầy và chương trình học. Tất cả đều quá dễ và quá ngu ngốc đối với tôi. Tôi cảm thấy mình như một con khi được huấn luyện.

Từ lúc còn nhỏ xíu, tôi đã đọc say mê ngẫu nhiên. Quà lễ Giáng Sinh tôi chỉ đòi sách, hai ba chục cuốn mỗi lần. Cho đến năm hai mươi lăm hai mươi sáu tuổi, hầu như không bao giờ tôi ra khỏi nhà mà không cắp theo một vài cuốn sách. Tôi đọc đứng, đọc ngồi, đọc trong khi làm đi làm việc, thường thuộc lòng cả đoạn thơ dài của những tác giả xa lạ. Tôi còn nhớ, một trong những cuốn thơ này là *Faust* của Goethe. Kết quả chính của sự hấp thụ sách vở thường trực này là xung nẫu tôi cho cuộc nổi loạn mai sau, kích thích khát vọng dục lịch và phiêu lưu tiềm ẩn, khiến tôi trở nên phi văn chương. Nó khiến tôi miệt thị tất cả những cái xung quanh tôi, khiến tôi xa lánh dần bạn bè và bắt buộc tôi chấp nhận cái bản chất cô đơn quái gở khiến người ta bị gọi là một nhân vật “gần đờ.” Từ năm mười tám tuổi (năm khủng hoảng

của Rimbaud) tôi trở nên hoàn toàn bất hạnh, khổ cực đáng thương, tuyệt vọng. Dường như một sự thay đổi hoàn toàn ngoại cảnh xung quanh ít ra mới có thể làm tiêu tán tâm trạng bất di bất dịch này. Năm hai mươi một tuổi, tôi bỏ nhà trốn đi, nhưng không đi lâu lắm. Lại nữa, giống Rimbaud, những sự chạy trốn công khai bao giờ cũng tại hại. Tôi bao giờ cũng trở về nhà, hoặc tự ý hoặc miễn cưỡng, và bao giờ cũng ở trong một trạng thái tuyệt vọng. Dường như không có lối ra, không có cách nào từ thành sự giải thoát. Tôi nhận làm những công việc vô nghĩa nhất, tóm lại, tất cả những gì không thích hợp với tôi. Giống như



### PHẦN III

#### đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu

Rimbaud trong những hầm đá ở Chypre, tôi bắt đầu với cuộc zeng, một lao công công nhật, một công nhân (phù) lưu động, một kẻ lang thang đầu đường xó chợ. Đó cũng vẫn là sự tương đồng, vì khi tôi trốn nhà ra đi, tôi ra đi với ý định sống một cuộc sống phong sương, dạn dạn không đọc một cuốn sách, kiếm sống bằng hai bàn tay, là người của hạc nội mây ngàn chứ không phải một công dân của một tỉnh lỵ hay một thị thành.

Tuy nhiên, suốt trong thời gian đó, ngôn ngữ và ý tưởng của tôi phân bội tôi. Tôi hoàn toàn là một văn nhân, đầu muốn hay không. Dầu tôi có thể hòa đồng với bất cứ hạn người nào nhất là người bình dân, cuối cùng tôi luôn luôn bị ngờ vực. Giống hệt như những lần tôi tới thư viện; luôn luôn hỏi mượn sách lộn bất kể thư viện lớn thế nào chẳng nữa, sách tôi mượn không bao giờ có trong đó hoặc là cấm. Trong những ngày đó dường như tất cả những cái tôi muốn trên đời, hay của đời, đều bị bài xích. Dĩ nhiên, tôi phạm phải những phản kháng (cái lại) dữ dội. Ngôn ngữ của tôi, lúc đó đã ngang chương như một đứa trẻ — tôi còn nhớ lúc lên sáu tôi bị điệu đến bốn cảnh sát vì dùng ngôn ngữ tục tĩu — ngôn ngữ của tôi, thú thực, càng ngày càng trở nên

ngạc nhiên không hiểu tại sao tôi có thể sống với thái độ đó trên trái đất. Những người tôi thích si nhục và thỏa mạ là những người bằng cách nào đó tự cho là hơn tôi. Tôi mở một cuộc chiến tàn khốc chống lại những người này. Ngoài ra toàn thể con người tôi là kẻ mà người ta có thể gọi là một đứa trẻ ngoan. Bản tính tự nhiên của tôi là bản tính của một cá nhân tử tế, vui vẻ, cởi mở. Khi còn là một đứa trẻ, tôi thường được so sánh với “một thiên thần.” Nhưng con quỉ nổi loạn đã chế ngự tôi từ lúc nhỏ xíu. Chính mẹ tôi đã gieo rắc (cây) nê vào trong tôi. Chính vì chống lại bà, chống lại tất cả những gì bà đại diện mà tôi trực chỉ tất cả năng lực của tôi. Mỗi thứ tôi làm từ năm mười tuổi, không bao giờ tôi quan hoài tới bà với một dạ yêu thương, dù chỉ một lần. Dầu bà thực sự không bao giờ ngăn trở tôi (chỉ vì ý chí mãnh liệt hơn), tôi vẫn cảm thấy bóng bà ngang qua đường tôi. Đó là một cái bóng của đối kháng, lạng lẽ và nhăm hiem, như một thứ thuốc độc chích từ từ vào mạch máu.

Tôi kinh ngạc khi đọc thấy Rimbaud cho phép mẹ chàng đọc bản thảo *Một Mùa Địa Ngục*. Không bao giờ tôi mơ tưởng tới chuyện khoe cha mẹ tôi bất cứ điều gì tôi

đã viết ra, hoặc ngay cả việc luận đề tài văn phẩm của tôi với ông bà. Lần đầu tiên khi tôi báo tin cho cha mẹ tôi hay rằng tôi quyết định trở thành một nhà văn cha mẹ tôi thất kinh; như thế tôi quyết định trở thành một kẻ tội phạm. Tại sao tôi không thể làm một việc gì hợp lẽ phải hơn, một việc gì khả dĩ giúp tôi kiếm sống? Không bao giờ ông bà đọc một dòng tôi viết. Đó là một trò khôi hài bất tận khi bà mẹ ông bà soi mói về tôi, khi họ hỏi, tôi đang làm gì, “*Cậu ấy đang làm gì?*” “Ồ, nó đang viết...” Như thế ông bà nói, nó đang điên khùng, nó đang nặn đất suốt ngày.

Tôi luôn luôn phác họa cậu bé Rimbaud được ăn mặc hành bao như một “cô chiêu” và sau này, như một chàng phong lưu công tử. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, đó là trường hợp tôi. Là một người thợ may, dĩ nhiên cha mẹ tôi hết sức lưu tâm đến sự phục sức của tôi. Khi lớn lên tôi thừa hưởng những bộ quần áo khá lịch sự và sang trọng của cha tôi. Chúng tôi đồng một cỡ y như nhau. Nhưng, cũng lại giống như Rimbaud, suốt trong thời gian khi mà cá tính tôi tự khẳng định một cách mãnh liệt, tôi làm dáng một cách kỳ cục, kết hợp những cái quái gở (kỳ quặc, khác thường, bên trong với cái bên ngoài. Tôi cũng là một đối tượng chế diễu cho lân bang hàng xóm của tôi. Trong thời gian đó, tôi nhớ lại tôi cảm thấy vô cùng vụng về, thiếu tự tin, và đặc biệt xấu hổ trong câu chuyện với người ở bất cứ trình độ nào. “Tôi không biết ăn nói làm sao!” Rimbaud tuyên bố như vậy ở Paris khi ngồi giữa đám người làm văn nghệ khác. Tuy nhiên ai có thể nói hay hơn chàng khi không bị gò bó? Ngay ở Phi châu, người ta cũng dễ y thấy đôi lúc chàng nói năng quyền rũ biết chừng nào. Tôi hiểu sự mâu thuẫn (sự bối rối, khó xử, tiến thoái lưỡng nan) này xiết bao! Tôi đau đớn biết bao khi nhớ lại mình đã áp dụng và lặp lặp trước mặt những người tôi ao ước trò chuyện! Ngược lại, với một người, tâm thường nào đó, tôi có thể nói với giọng lưỡi của thiên thần. Từ lúc còn nhỏ, tôi đã say mê âm thanh những tiếng nói, ma lực, với khả năng mê hoặc điên đảo thần hồn của chúng. Đại để tôi thường chệnh choạng vì ngôn từ. Tôi có thể bịa đặt hàng giờ, đưa thánh giá của tôi tới chỗ điên cuồng. Tinh chất này, “tinh cô,” tôi nhận thấy nơi Rimbaud lúc tôi liếc qua một trang của chàng. Nó gây chấn động ngay lập tức. Tại Beverly Glen, khi tôi đi sâu vào đời chàng, tôi lấy phần viết những câu thơ của chàng lên tường — trong bếp, trong phòng khách, trong nhà cầu ngay cả phía ngoài nhà. Những câu này không bao giờ mất hiệu lực đối với tôi. Mỗi lần lướt qua chúng, tôi đều cảm thấy sự rung động tương tự, nỗi hân hoan tương tự, sự sợ hãi mất trí tương tự nếu tôi dừng lại chệch quá lâu. Có được bao nhiêu nhà văn có thể làm cho bạn điều đó? Δ

# PHỤ SA LỘC

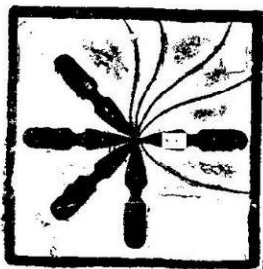
ngày 13-10-70 nhớ tới đình sự

gặp anh một cái bắt tay  
sáng trong hẻm nhỏ rộn đầy nữ lưu  
anh cười khò thuốc vắn du  
chị em ta ? đừng tay thu dáng sầu

gặp anh ngày cuối năm sáu  
đọc thơ dâng báo châu đầu im nghe  
giọng anh mưa đỏ sân mê  
tình sương hợp mặt trưa về chắc vui

gặp anh bè bạn buổi ngủ  
Cần Thơ không có chỗ ngồi mời cơm  
anh rời bụng đói run chân  
chúng tôi tủi rỗng chắc anh không buồn ?

gặp anh trang báo mưa nguồn  
chuyến xe định mệnh rầy ruồng đời trai  
chính y da ngựa bọc thây ?  
chàng, đời công chức mới hay anh tha !



## NGỌC THUY KHANH

thương tiếc tổ đình sự

gởi Bình, các cháu

Sự hẹn Tết về thăm phố Phan...  
Bao xa thương nhớ đã vô vàn  
Bất ngờ Sự lại ra đi trước  
Nhà gỗ bên giun chốn địa đàng

Thuở trước chung nhau học một trường  
Sự thường yên ả ta yêu đương  
Trời khuya Ninh Thuận mùa đông rét  
Ngắm hết thơ nhau giữa phố phường

Nhớ mãi Nha Trang những lúc thời  
Bao giờ cũng nghĩ chuyện thơ vì  
Từng đêm bên cửa sổ ngồi xáy mộng  
Bỏ cả trường đi thỏa tuổi thì

Chinh chiến mấy ngày bay  
Sự đời công chức sống qua ngày  
Ta theo đời lính miền cao lạnh  
Mười mấy tháng trời, hạnh ngộ đây

Thủ Đức Sự thường chép thơ ta  
Kề nhau Đồng Đế những chiều tà  
Sài Gòn Lẻ Lẽ khi nghèo đói  
Đã Lạt một lần chợt ghé qua

Còn đó bầu con một vụ hiền  
Giẫm ỏi Hạ hồi ta như điên  
Sự xưa thường bảo con ngoan lắm  
Ta biết làm sao một nỗi niềm

Tìm Sự ra đi thật ngỡ ngàng  
Lòng buồn ta ngỡ đó chiêm bao  
Sớm xa bè bạn vui lòng đất  
Đầy chút tình từ thuở trước nao

1-11-70

# VÀI Ý NGHĨ VỀ MỘT NGƯỜI LÀM THƠ CHIẾT TRỀ

## YÊN BĂNG

**C**HUYỂN xe định mệnh đã đưa Tô Đình Sự vào Tổng Y Viện Cộng Hòa lúc 23 giờ 50 đêm 9-10-70 cùng với 3 kẻ đồng hành, trong đó may mắn thay có kẻ viết bài này để truy điệu Sự, phải chăng Sự đã dành một viên mơ cho kẻ sống sót ghi lại vài ý nghĩ rời về anh. Sự đã thực sự bỏ chúng ta mà đi sau ba ngày nặng trĩu u buồn năm vật lộn với vết thương xoang xính trong khu ngoại thương 4. Tô Đình Sự bỏ chúng ta, bỏ bạn bè thân thiết mà đi, đi về một cõi hư vô không có hận thù chông chất. Tin Sự vĩnh viễn nằm xuống đã làm cho mọi người tưởng chừng như đang chìm đắm trong giấc mộng du, vì không ai có thể nghĩ rằng một người làm thơ đầy sinh lực như Sự lại có thể từ giả cuộc đời tạm bợ này một cách quá vội vàng và tức tưởi như vậy. Giữa lúc mà con đường anh đi có nhiều hoa nở.

— Sự từ Phan Rang vào Saigon thăm bạn bè, anh nhờ Phạm Nhã Dự đeo honda lên tìm tôi ở Tân Cảng chiều 6/10 và ngỏ ý ở lại với tôi nửa tháng. Tôi chấp nhận điều kiện đó quá dễ dàng như lần đầu tiên quen với Sự ở quán báo Cô Nga, phải chăng anh coi tôi là một người thân trong số bạn bè làm văn nghệ với anh. Trong 3 ngày vui sống, Sự kéo theo nhiều bằng hữu như Phan Việt Thủy, Lâm Chương, Trần Phú Thế... cùng với những đêm ngày uống rượu liên miên hồ như bắt tạt. Cũng trong thời gian này Sự đã viết 1 truyện ngắn cuối cùng trong đời anh với nhan đề : «Hoài hoài cách ngăn», 1 truyện ngắn nói lên nỗi khổn của một người tuổi trẻ bị cuộc đời xô hẳn về phía chân tường, và 1 điều khiến tôi thật ngỡ ngàng, Sự đã mở đầu truyện ngắn này bằng 2 câu thơ :

«Buổi ra đi không hẹn ngày về  
mai với một biết bao giờ gặp gỡ»  
Sự làm thơ cũng như viết văn quá đời dễ dàng, viết không cần bằng thảo và nhanh không thể tưởng tượng được.

— Gian phòng tôi ở vốn vụn chỉ có 1 chiếc ghế bố nhà binh độc nhất, thế mà 2 đứa nằm chen cũng thấy vui. Sự kể cho tôi nghe một vài kỷ niệm vui vui về Trần Hoài Thư, Nguyễn Sa Mạc trong lúc 2 người này tá túc tại nhà anh ở Phan Rang. Sáng 9-10, Sự viết truyện ngắn «Hoài hoài cách ngăn» ra tìm Khánh Giang ở báo Đời Nay, trước khi đi Sự nói :— Tao ra tìm Khánh Giang viết truyện này lấy 2 ngàn xai trước, vào Saigon tao đòi quá». Sự biết tôi đã chấy tụi từ mấy hôm trước vì cảnh tiền linh tinh liến. Sáng hôm nghĩ việc, tôi liền chở Sự ra sạp báo Cô Nga. Buổi chiều chấp choàng Sự về đến Tân Cảng, tôi thấy anh bơ phờ thay đồ đi tắm, tôi đang lui cui đánh đồ ni nỏ với vài thùng bạn giải sầu thì Sự tìm sang rủ tôi đi ăn cơm ghi sô, tôi vội thay đồ định ra đi với Sự thì Lâm Chương cũng gãi tãi xế tên Tiên lái xe Jeep đến. Gặp Chương, Sự la lên : «Cứu tinh đến Bằng ơi ! Cứu tinh đến !» Tôi chạy ra đón Chương và sau vài ba mẩu chuyện vụn về văn nghệ, Chương mời tôi và Sự đi uống rượu. Từ trước chúng tôi vẫn thường kết chặt thêm tình thân bằng những chén rượu chắt chắt, do đó dù trong người không được khỏe tôi vẫn phải theo Sự và Chương đi lu bù trong thành phố đầy hơi người.

— Tôi đi bằng ngang qua đời, bằng qua hạnh phúc đang dang dở chờ vọng vật. Bằng qua ngày tháng sầu mơ. Rồi bến bờ xa lạ, rồi đời núi chập chùng, rồi tình người theo nhau rụng xuống dưới nỗi trôi của cô đơn bốn bề vây hãm. Cô đơn tôi nhọc một phỉnh phờ đi xa đời người ai cũng nghĩ đóng đinh tại một chỗ, nơi chào đời và phút cuối chết đi. Đi về một nơi nghỉ, một nơi nghỉ thật dịu dàng, nên phỉnh phờ lúc nào cũng đã rời cái chốn định sẵn, cái chốn gọi là ngày về.

Không là ngày về của một đứa con hoang. Không là ngày về của một lãng tử. Không là ngày về của một người đã bỏ đi rồi trở lại. Không phải ngày về là quay lui con đường đã qua. Ngày về là chốn trước mặt. Những viên mơ tương phùng định đặt sẵn một phía trời nhạt thốc. Đó là một đoạn trong nhật ký của Sự viết dở dang, vốn vụn chỉ có 5 trang giấy học trò. Có lẽ, người làm thơ đã nhìn thấy tiên tri qua nhân duyên của mình trong giây phút cuối cùng nơi nghỉ, một sự ngơi nghỉ muốn đời trăng lấp. Có lẽ, Sự đã hình dung được định mệnh mình được an bày ở một cõi hư vô nào, chỉ còn chờ yếu tố thời gian. 23 giờ 50 đêm 9-10 chúng tôi về trong sự quên lãng, gãi tai xé nhún hết ga đảo lộn trên mặt đường sũng nước. Trong một giây phút thực ngỡ ngàng, tôi thấy hồ như chiếc xe chao đi rồi bằng thẳng qua bên kia đường như một ánh sao sa. Tôi hét to lên một tiếng thật vô nghĩa rồi im lặng không cùng, tất cả đều nhạt nhòa chìm đắm...

**T**ÔI tỉnh dậy trên băng ca của Quân Y Viện Cộng Hòa cùng với mùi thuốc xông nồng đến độ buồn nôn. Tôi quay nhìn bên cạnh, tôi còn lơ mơ nhìn thấy Sự nằm thờ đều, phía trái trên đầu anh bị lủng 1 lỗ khá lớn và máu tươi vẫn còn rỉ chảy. Sáng hôm sau Sự và Chương được đưa vào nằm ở Tầng Tổng Quát 7 còn tôi được xuất viện vì thương thể không mấy quan trọng. Tôi về chạy nọ mua 5 hộp sữa và 1 chục cam mang vào cho Sự. Tôi thấy Sự hồi tỉnh và tươi vui như lúc nào. Tôi ngỏ ý được đánh điện tín ra Phan Rang cho gia đình Sự hay để vào săn sóc cho anh, nhưng Sự không bằng lòng và tin rằng số bạn bè ở Saigon lo lắng cho anh cũng đủ lắm rồi. Tôi thấy yên tâm phần nào khi thấy Sự quá tỉnh táo và bình tĩnh như thường.

**L**ÂM Chương trốn ra khỏi bệnh viện tìm đến báo tin Sự chết lúc 7 giờ sáng ngày 13/10, tại bệnh hoàng không ngờ đời Sự lại kết thúc một cách thế thảm như thế :

khí ra đi không kịp chào nhau  
khí ra đi không kịp chúc nhau  
khí ra đi còn nhiều vương bận  
xin gửi tới mùa xuân sắp đến  
gửi lại anh em bè bạn âm thầm xót xa  
gửi lại những người yêu sắp xa là  
như đã biết  
các em khóc với anh hôm nào  
mùa xuân sẽ đến sẽ đi như anh như gió

(Gửi tới mùa xuân — Tô Đình Sự)

Tôi vội theo Chương vào nhà xác Cộng Hòa thăm Sự nhưng người ta đã đưa Sự vào phòng lạnh, tôi hé cửa nhìn vào thấy xác Sự nằm bất động trên băng ca, gương mặt thật bình thản. Tôi biết Sự đã chết rồi, đã chọn cho mình một ngày về theo cuộc viễn mơ của anh. Một người sống 27 năm viết văn làm thơ như Sự, lúc chết đi chỉ để lại cho đời 1 tập thơ đã in, 1 tập thơ nằm ụ vì không có tiền xuất bản, 1 vài đoạn nhật ký rời rạc và vài câu thơ viết dở dang. Thế là hết. Sự đã bỏ lại tất cả trên cuộc đời thống khổ này mà đi. Hồi còn gió heo may những chiều âm thầm dần dần thời qua, ta lại tiếp tục thờ không khí, tiếp tục hoài mơ, tiếp tục sống làm người mong có một ngày về giữa thân yêu, về giữa những rộn ràng yêu dấu, những môi hồng ngát nụ cười... Nên cứ ngỡ cái cuối đời của mình nào xa. Cái cuối đời như thoáng hiện. Cái cuối đời không một ai biết đến, không một ai ngờ đến. <http://www.vietnamnet.vn>

## GIANG CHÂU con người

G. Châu từ trần ở Vũng Tàu hồi 9-70, Châu năm nay 26 tuổi. Xuất hiện từ năm 63 trên Tiểu thuyết Tuần Sơn, Ngân klori, Văn... Gián đoạn từ 1966, vừa định làm lại với tên Giang tịch Nhiên thì bị tai nạn và mất, để lại một vợ và hai con nhỏ... Đây là 2 bài thơ viết từ 1969

RA

biển non xanh thăm chân đời  
tiếng êm gió buốt dăm ngời qua đây  
tuổi xưa buồn thán hao gầy  
con thom búi tóc lưu đầy trắng sao

THỜI GIAN

xuôi phương biển hiệt mãi đầu

ngờ ngang thân chốt ung sầu tương lai  
biết sao mình cũng như vậy  
thời đời con nhỏ lỡ ngày tháng ra

## KẾT CUỘC

từng trang tuổi trẻ đã già  
đất đời của gói ngày qua lũ mình  
bây giờ sầu cắt liên thin  
một toa đời đại hồn nghinh chiến trường.

## HOÀI SONG THU người thơ chết trẻ

sinh năm 1947 tại An Xuyên. Xuất hiện trên hầu hết các tạp chí, tuần san ở thủ đô khoảng thời gian từ 63, 65. Vào H.Q. năm 1966 và mất 1969. Ngoài những bài thơ đăng báo, tác phẩm để lại rất ít.

ĐÁ

buổi sáng trên núi cao nhìn em buồng  
tóc xỏa  
một hành tinh vô vụn xuống vai anh  
ôi thịt xương từng bao năm đau nghiền  
nhục nhằn  
anh chợt lớn và cao thành mây đỏ  
có bao giờ em yêu anh  
kẻ mang niềm kiêu hãnh và cô độc  
suối đời

HÓA THÂN

trong cơn mưa buổi chiều  
anh là giọt nước hóa thân  
một đời thủy thủ qua đêm dài biển khơi  
lưu đầy và vọng tưởng  
anh đang tìm quê hương và tình yêu

## MÙA ĐÔNG...

tiếp theo trang 12

mặt nhựa ướt bóng đen thẫm, những cây phượng không lá tiếp nhau mỗi dài nhánh cành trơ trụi, nhà cửa thưa rời, nhà máy điện, nhà kho chứa gạo, nhà thờ tin lành, ty mật vụ công an, vùng hồ nước úng cao đầy rác rưởi, xóm dân lao động, trường trung học của nhà chùa, mấy thửa đất bỏ hoang... Tất cả đều vắng vất gọi lên cái dáng Đĩnh. Suốt những năm đầu bậc trung học tôi và Đĩnh đã bao nhiêu lần đi ngang qua những kiến trúc này, đi lên ga đón tàu về nhà, đi thăm một người bạn bị bệnh, đi sát vào nhau những đêm Noel sáng đèn vàng vang tiếng chuông từ ngôi nhà thờ lớn. Tất cả còn lại đó, đang hiu hiu giữa đầu bẽ điêu tàn, một hôm nào sẽ không còn gì hết: thị trấn tái thiết, những cây cỏ của nhà mới dựng lên trên mặt đất lạnh cứng ngắc đời, điệp trùng những buồn vui khác. Xe ngừng, một người lính xuống. Xe tiếp tục chạy. Ty công chánh, nhà của dân di cư, nhà rào kẽm gai có lính đứng gác, nhà quán hàng lụp chụp. Và nhà thương. Người tài xế cho xe vào lề đầu lại, hỏi lớn:

— Ai xuống đây? Nhà thương.

— Tôi.

Tôi và một người lính. Tôi lục tay vào túi quần tìm bạc các đưa trả theo giá của người lính. Xe tách ra đường, rú chạy. Người lính lầm lì bước sang bên kia, xuống lối nhỏ dẫn vào xóm nhà định cư nằm khuất sau vùng cây. Tôi cài nút áo khoác lại, đứng nhìn quanh một lúc. Cửa lớn của bệnh viện đã đóng chặt, bên cửa nhỏ ở đầu góc, cạnh gốc cây già, một người đàn ông trùm poncho đứng bất động. Tôi đi đến, đôi mắt y đắm đắm lặng lẽ, tôi gật đầu cười chào, nói sơ qua cái ý định của mình: thăm đứa em đang dưỡng bệnh, y tỏ dấu khó khăn: chắc không được đâu hết giờ thăm viếng rồi ông ạ; tôi nói có vẻ tha thiết hơn một chút: đứa em đau nặng, tôi ở xa về và mai phải đi sớm; y im lặng nghe, gật đầu cho tôi vào, nói với theo: ông coi chừng bác sĩ, ông biết thì khổ tôi lắm. Tôi nhìn lui cười, cúi xuống, bước đi.

Con đường mở rộng tênh đênh trước, màu sỏi đỏ mưa đã dội sạch, những ngọn lá úa rụng nằm rải rác, những bờ tường bạc trắng lạnh lẽo đứng vây đầu các hướng mắt, những dáng áo blouse trắng lần khuất, những hiện thêm vắng tanh. Hai bàn tay ú ớ kín trong túi áo khoác, tiếng chân nghiền rạo rạt trên mặt sỏi, tôi bước tới, chậm chậm âm thầm, thỉnh thoảng đảo mắt trông lên những tầng lầu vươn cao với màu lá cây xanh và da trời u ám. Có cơn mưa nào sắp đến. Những hạt nước sẽ từ cái màu trắng bệnh u mê đó man man rơi xuống bám dính vào da thịt áo quần tôi. Không khi như càng lúc càng rét buốt hơn. Tôi càng đi

sâu vào những bờ tường những hàng cây, sự rét buốt càng đậm đặc lại, rộn ớn xương da. Có phải cái lạnh giá đang từ trong vách vôi cây lá, trong im lặng mê man thì thấm tiết tràn ra đó không. Đây là cái rộn của cuộc đời phùng phố chấp chùng xe cộ ngoài kia. Tiếng khóc sơ sinh ở đây, trong cái im lặng đó, và tiếng van lơn trên những vết thương kinh hoàng máu me, những chứng nan y vô phương chạy chữa, bao nhiêu tật nguyên què cụt đùi càm, hằng trăm ngàn hơi thở thều thào hấp hối mất khép tay xuôi, nhau rồn đỏ hỏn trên giường, hộ sinh và thau thề lạnh lẽo trên băng ca nhà xác, những miệng lưỡi u ớ kêu tìm không nghe âm vọng. Tất cả đang động lặng lại. Màu vôi tường trắng thẫm, màu lá cây xanh lạnh, lối đi quanh co dài dẫn tới. Có phải hầu hết các bậc thiên tài trên trái đất đều mang dấu trong lòng mình mỗi người một khu bệnh viện không lồ. Nguyễn Du, Van Gogh, Beethoven, Lý Bạch, Thích Ca..., những khu bệnh viện đầy tiếng la kêu điên dại và hơi thở hiu hiu hắt tạt. Trong tiếng gió từng đợt tràn dài qua cái im lặng mê man của những bức tường, tôi đang mơ hồ nghe thấy các âm thanh đó, những âm thanh trần gian, đông đúc thêm mãi với các bản thống kê dân số và mực độ văn minh nhân loại. Khu bệnh viện càm nín đứng đây, trong quên lãng của bao nhiêu đời sống ngoài kia: chen chúc ở các phiên chợ, vội vã trên các ga bên vui buồn, lần lóc dọc các mặt trận sắt máu lầm lem. Tôi bước đi chậm chậm với những ý tưởng lan man. Cuối lối đi, một bãi đất rộng nổi ra giồng sông, cây cầu sắt cao chênh vênh vắng không một bóng xe cộ qua về, những xóm làng bên kia như đang trong giấc ngủ ngàn đời mỗi mê dưới da trời xám ửng.

Khi quay trở lại, cơ hồ tôi đã quên bằng mình đang đến đây làm gì. Gió từ mạn sông lộng lên xoáy đây xua lượm và con đường mở dài thẳng trước. Tôi 6 năm phiêu lạc đang trở về tìm thăm đứa bạn gái ngày trước của mình. Đĩnh. Đĩnh đang có mặt nơi này, đang duỗi tay chân nằm nhớ đứa con không mặt mũi đã sa sây về trời giữa tiếng gió hun hút suốt mùa thu đông. "Chỉ ấy vào bệnh viện từ bữa đầu tháng 8, có thai được 5 tháng thì bị sa, trông chỉ càng lâu càng xanh xao dần, chỉ ấy hỏi thăm anh, chỉ ấy khóc hoài..." Từ tháng 8 đến tháng chạp: 5 tháng. 5 tháng thái sa và 5 tháng thái âm u tăng trưởng. Tôi nhớ nhanh đến một bài báo nào đó tôi đã đọc, không nhớ tên tác giả và nhan bài, đại khái người ta bào bắt đầu cuối tháng thứ 4 trên bàn tay hải nhĩ đường tâm đạo được thành hình. Một bàn tay vừa có đường chỉ cho sơ kiếp, vừa ngo ngoe bầu nôi giữa tôi tâm và đã thăm lạng sa trôi vào hư vô, thoát khỏi những hệ lụy với mặt đất, không kịp nghe tiếng rên ran. Đĩnh ở lại với tiếng rên ran đó, nằm trong sự hụt hẫng, nhớ đến tôi, ngó mong về thời trước: chẳng còn gì nữa cả. Phải thế không Đĩnh? Chẳng còn gì nữa cả. Một ý nghĩ hé lên trong đầu óc: hay là mình trở về, mai đi, giữ im cái

bóng của kẻ mất tích cho Đĩnh lặng yên còn lại với những hoài niệm mật mừng. Tôi đốt một điếu thuốc xỏ ngay ý nghĩ đó. Tôi bước nhanh tới.

Một người y tá mặc blouse trắng từ dãy nhà đằng kia đang xăm xăm tiến lại, tôi đứng đón y, hỏi thăm dãy NTP nơi nào. Y cười chỉ về phía sau nơi y vừa bỏ đi: đó ông, cái nhà cao nhất đó. Tôi gật đầu cảm ơn, ném mẩu thuốc vừa đốt xuống vũng nước đọng bên vệ đường, vuốt tóc lững thững bước đi.

Hành lang rộng không một bóng người. Những cánh cửa khép kín nối dài, vắng vắng tiếng chuyển trò và tiếng nước giọt đồ thì thăm. Cầu thang uốn lượn dần lên tầng trên: tầng 2. Phòng 2H, phòng 10H, 28H, 30H... và 36: cánh cửa khép, những sống gỗ u mê, màu sơn lam nhạt xa xôi. Tôi đứng yên một lúc, không vui không buồn, đầu óc trống rỗng vắng hoe. Tôi chậm chạp gõ cửa. Tiếng động khô khan trên mặt gỗ và tiếng hỏi yếu ớt từ trong vọng ra: ai đó. Tôi vẫn gõ với khuôn mặt xanh xao của Đĩnh mơ hồ trước mắt. Tiếng dép kéo lê gần tới. Tôi thu tay về đứng yên. Cánh cửa mở hé, một người con gái lộ thò đầu ra, bắt gặp tôi, mỉm cười gật đầu chào.

— Thưa ông hỏi ai ạ?

— Tôi tìm cô Đĩnh.

— Ở đây đâu có ai tên Đĩnh nhỉ. Hay ông lộn phòng?

Tôi ngước mắt nhìn lên con số gần đầu thành cửa: phòng 36. Tôi khề lặc đầu chán nản. Có tiếng hỏi gì đó trong phòng, người con gái quay lui nói có người tìm cô Đĩnh. Tôi định chính lại cái tên: Đĩnh chứ không phải Đĩnh, và nói sơ qua hoàn cảnh của mình: vừa ở xa về tìm đứa em bị băng huyết nằm điều trị tại đây. Người con gái bước hẳn ra khỏi cửa, chỉ vói về cuối lối đi:

— Ông thử lại hỏi phòng trực kia xem thử, chúng tôi cũng vừa vào đây chiều hôm qua không biết gì cả.

Tôi hỏi không nghĩ ngợi:

— Cô đau gì mà vào đây?

Người con gái lắc đầu cười, mái tóc dài đóng đưa giữa bóng tối và đôi mắt sáng xa:

— Không. Tôi vào nuôi người chị.

Tôi chào đứa con gái, bỏ đi theo cánh tay chỉ, tiến về phía cuối dãy phòng. Cánh cửa bên sau con mơ, đưa con gái vào phòng nằm bệnh, tôi quay trở lại bắt gặp cái bóng nhỏ bé khuất điểu với lớp bóng tối lơ mơ và đưa tay vẫy chào. Những cánh cửa khép, những cánh cửa sổ ghi lờ mờ dần vô bước chân tôi, tôi đi tới, những cánh cửa thật lại lại đằng sau, đưa đứa con gái xa thêm theo, mơ hồ như đang trong cảnh tiễn đưa: tôi còn giữa sân ga vắng và đứa con gái đang trên tàu ra đi.

Căn nhà là con tàu, cửa khép và con tàu đang thúc còi ra đi. Tôi thoáng nghe tiếng chân mình dội âm âm lạnh lẽo.

Đĩnh. Con tàu đuôi mù trắng bạch và mùa đông tôi về, Đĩnh đang ở nơi nào? <https://hopto.org>

CÁCH đây hơn một năm, một mẫu tin phân ưu đăng tải trên tạp chí Bách Khoa theo sau cái chết của một người làm thơ còn trẻ đã gây sự chú ý, bàng hoàng cho một số người làm văn học tại miền Nam, nhất là tạo những xúc cảm, đốn đau cho các bằng hữu, anh em hoặc những ai cảm mến, ưa thích những ai cảm mến, ưa thích những bài thơ nổi tiếng một thời của người vừa nằm xuống: thi sĩ Phan Duy Nhân.

Giữa thời buổi chiến tranh này với cái chết thường xuyên diễn ra hằng ngày, hằng đêm, hằng giờ, hằng phút trong cuộc sống thì những khung chữ chia buồn, cáo phó một cột, hai cột nhan nhản trên các trang tâm của các nhật báo đã trở nên quá quen thuộc với mọi người, quen thuộc hầu như trở thành một điệp khúc «anh dũng chết nọ nước tại...» hoặc «tử trận tại chiến trường... ngày... tháng... năm...» Chúng kiến nhiều cái chết, đọc nhiều tin chia buồn thiết rồi trái tim chúng ta cũng đóng băng, hóa đá, đậm lì như những vị trùng quá quen với loại thuốc trụ sinh. Tuy thế mỗi lần cầm tờ báo trên tay chúng ta vẫn không thể bỏ qua những tin này, đọc để biết hoặc để «điểm danh xem ai mất ai còn». Nhưng nếu tên của kẻ bạc phận nằm trong khung đen là một thằng bạn thì tìm ta không khỏi xao xuyến, lòng ta không khỏi bồi hồi đồng thời một quãng đời chung sống, những ngày tháng cùng cắp sách đến trường những lần họp mặt chuyện trò bàn luận trong cái ồn ào của tuổi trẻ, những đêm ngồi uống cà phê, đốt thuốc lá cho những bài thơ chưa thành hình, những dự tính văn chương, tất cả bỗng lữ lượt trở về, những hình tượng đã mọc meo, ngủ yên dưới đáy hồ trí nhớ bỗng chuyển mình, vươn vai đứng dậy.

Từ những năm 60 thì tên tuổi của Phan Duy Nhân đã nổi bật trong những người làm thơ, viết văn tại miền Trung. Thơ của anh xuất hiện đều đặn trên hai tạp chí Bách Khoa và Văn Học, miền đất của chúng tôi — những kẻ vừa tập tễnh bước vào địa hạt văn chương lúc bấy giờ.

«Những bài thơ cho Hà» là tập thơ tình đẹp nhất ghi dấu tình yêu của anh với người con gái mang tên Hà — Ngân Hà — Anh đã sống tất cả cho tình yêu, bằng đam mê và rung động mãnh liệt nhất của một thi sĩ và dĩ nhiên với một hồn thơ tràn ngập thúc đẩy bởi cánh tay huyền diệu của tình yêu Phan Duy Nhân đã sáng tác nhiều bài thơ tặng Hà, những bài thơ này còn ký dưới bút hiệu Dương Phú Sao. Anh kể lại những lần hò hẹn, những lúc chèo thuyền cùng với người yêu trên dòng sông bằng bạc trắng sao, anh lao đao, ngầy ngất trong cơn say không phải bằng rượu ngọt mà bởi môi hồng:

*Khi ta về bằng bèo trên bọt rượu  
Cát trôi lên dựng ngược tóc rừng vàng.*

(Phan Duy Nhân)

Thời gian này Nhân đang học lớp đệ nhất tại trường Quốc học Huế. Thỉnh thoảng trong những sáng mùa thu, khi sương mù còn bàng lảng trên các đường phố hoặc những chiều con nắng vàng trở nên dịu nhẹ chúng tôi thường thấy Phan Duy Nhân đạp chiếc xe đạp có tàng của anh rong chơi trên các phố phường cổ đô hoặc thư thả qua cầu Trường Tiền, mái tóc bồng bênh cuộn gió sông Hương. Đi giữa dòng ngựa xe cuộn cuộn đó mà anh tưởng như đi một mình, có lẽ nhà thơ tưởng rằng mình là một Lý Bạch đang chèo thuyền, uống rượu, làm thơ trên sông trăng? Một vài chiếc xe bọc mình, nhún còi inh ỏi, anh thần nhiên nhường lối cho họ vượt qua, miệng lầm bầm: «Không sao, có lẽ họ chưa biết đến Phan Duy Nhân».

Trong con người Phan Duy Nhân có một chút chất ngồng, một chút ngang tàng, có tất hầu như không thể tránh khỏi của một thi sĩ. Nhưng cũng khá sao vì chính cái ngồng đã tạo nên một Tân Đà và sự ngang tàng đã làm lớn dậy khuôn mặt Cao Bá Quát trong nền văn học nước ta. Có một lần đến quán uống cà phê hết tiền trả, Nhân đã cời phẳng chiếc áo đang mặc giao cho chủ quán để thế chân. Trong một lần khác đến chơi nhà một thằng bạn, được mời ăn xôi với thịt gà, ăn xong Nhân đã xin một tờ báo gói chỗ phần ăn còn lại, người bạn hỏi để làm gì vậy, Nhân thần nhiên trả lời: Bấy giờ không cần những khay thì cần lắm!

Rồi Nhân thì đi Tú tại hai, sau đó chúng tôi được tin anh học Sư phạm rồi bỏ ra dạy chung trường với Ngân Hà. Phan Duy Nhân vẫn yêu thương Hà và say mê những bài thơ của mình như

một tín đồ Hồi giáo mê Kinh Coran. Chúng tôi cũng mừng cho hai người và tưởng rằng anh đã yên phận trong tình yêu dịu dàng của Hà, ngỡ rằng Nhân sẽ bằng lòng trong vai trò một nhà giáo hiền lành công thêm chút mơ mộng của một nhà thơ, ngày ngày đến trường gõ đầu trẻ, đêm về chăm bài, làm thơ bên người vợ vừa là người yêu, rồi những đứa bé xinh xắn sẽ ra đời, lớn lên bằng những lời ru ca dao của người mẹ, bằng những vần thơ êm đềm như một giọng lụa của người cha.

Nhưng đã có những bất ổn, chênh vênh, những cơn địa chấn, những lượn sóng ngầm nào đã âm ỉ trong hồn thơ Phan Duy Nhân khiến nguồn thơ của anh đã chuyển hướng, đi vào một ngõ rẽ, anh cũng nói đến tình yêu nhưng tình yêu trong thơ anh đã khoác một sắc thái khác, được dựng lên trong bão táp, giữa bấp bênh, một tình yêu bị đe dọa thường xuyên bởi những hàng rào ngăn cách, trong niềm thao thức đốn đau của những thân phận bé mọn trên một quê hương chông chênh những bất hạnh, đổ vỡ, chết chóc, tà dâm, tui nhục:

*Nhà em ở trên lầu cao chốt vót*

*Anh sắp mỗi ngày thành một nấc thang*

*Cho anh xin một chỗ đứng trên hành lang*

*Để được nhìn niềm bi thương đang diễn hành dưới đất*

*Nếu có đôi cánh của con chim bồ câu*

*Anh sẽ bay thật xa miền tui nhục.*

(Phan Duy Nhân)

Niềm bi thương nào đang diễn ra hàng ngày trong cuộc sống và tại sao chốn quê hương yêu dấu

## PHẠM VĂN BÌNH



## PHAN DUY NHÂN NGỒ CỤT CỦA MỘT THI SĨ

đã nuôi anh lớn lên, đã ôm lấy anh bằng những huyền thoại, nơi nở đầy trăng sao soi rõ khuôn mặt người tình lui biến thành niềm tui nhục, khiến anh muốn rời bỏ, thoát ly. Hãy nhìn trở lại hoàn cảnh lịch sử đất nước, nhất là hoàn cảnh miền Trung trong những năm 60. Đó là những năm mà những người tuổi trẻ, lớp trí thức miền Nam sống trong tình trạng ăn ực, dè dặt. Đó là khoảng thời gian của những âm mưu chính trị, thủ tiêu, thanh trừng ngay trong hàng ngũ những người tự xưng là quốc gia để cùng có thể lực, địa vị, những đời mất cú vó, dóm ngó, những bàn tay lỏng lẻo của các thế lực, ngoại bang muốn dựng lại một bi kịch đã quá nhàm chán đối với dân chúng VN từ 100 năm qua. Những xáo trá, trào trố, ngụy ngôn, xung tưng, cưỡng đoạt, ngênh ngang của một lớp người đặt nặng tinh thần thống trị hơn là lãnh đạo đất nước, hướng dân quần chúng; thêm vào đó là nguy cơ của một trận chiến do miền Bắc chủ trương để thống nhất đất nước theo cách thể bạo động thường xuyên của những người Cộng sản đã đặt miền Nam trước những thực trạng chẳng sáng sủa chút nào: Xã hội hàm chứa những bất công, ung thối, tệ liệt vì tệ trạng tham nhũng, bè phái, kinh tế chậm tiến, không phát triển được vì phải lệ thuộc vào sự viện trợ và sự kiện này kéo theo tình trạng bấp bênh của chính trị luôn bị khống chế bởi các thế lực bên ngoài;

Thực trạng này đã đem đến cho những người trí thức trẻ tuổi miền Nam một sự chán nản cùng cực bởi vì hơn ai hết họ là những kẻ nhìn thấy trước những sự nguy cơ này. Phan Duy Nhân cũng ở trong người trẻ này, hơn thế nữa anh là một nhà thơ và niềm ước vọng của một thi sĩ là được nhìn thấy một xã hội đẹp, được sống trong một thời đại trong đó mọi người khi bước ra đường không sợ bị ai theo dõi rình rập, không có tên ương sỏ đen sỏ trắng, có thể ngẩng đầu

nhìn trời xanh mây trắng, vươn vai thở hít không khí tự do đầy lồng ngực. Đó là một thế giới đẹp như huyền kỳ và tuổi trẻ nhìn thấy qua sách vở, thế giới lý tưởng khởi nguồn từ những tư tưởng tự do, dân chủ của nhân loại: Montesquieu, J.J. Rousseau, Danton, Whashington, Tôn Dật Tiên, Gandhi, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Thái Học. Dưới mái giảng đường, lớp học thế hệ đàn anh truyền đạt cho tuổi trẻ những ý niệm tự do, những tư tưởng dân chủ, về ra trước mắt tuổi trẻ một xã hội đáng sống, muốn sống nhưng khi tuổi trẻ nhận thức được xã hội mình đang sống không phải là Thánh địa mà mình mơ tưởng, muốn góp phần vào sự cải tạo xã hội thì tuổi trẻ bị cấm kỵ có lập, chụp mũ, kết án. Làm sao giải thích được sự mâu thuẫn này? Hố sâu nào đã ngăn cách thế hệ đàn anh với những người trẻ tuổi nhiều thiện chí cũng thật bơ vơ. Hàng rào nào đã dựng lên giữa nhà cầm quyền và lớp người trẻ muốn đóng góp nhiệt tâm và kiến thức của mình để đấu tranh cho sự độc lập của xứ sở, thực hiện một cuộc cách mạng xã hội. Thế hệ đàn anh có quyền binh trong tay thay vì cảm thông với những khát vọng của tuổi trẻ lại có một thái độ nghi kỵ, nhìn lớp trẻ như những kẻ động cốn, quá khích và nếu cần những tên phiến loạn. Cho nên thay vì xử dụng nguồn năng lực dồi dào của tuổi trẻ, người lớn tự biến mình thành những khán giả bàng quang, ngất ngưỡng trên khán đài, xô đẩy tuổi trẻ xuống giữa đấu trường và biến họ thành những kẻ tuần đạo vì lý tưởng tự do.

Cái chết của nhà thơ trẻ Phan Duy Nhân đã trở thành một hiện tượng: hiện tượng Phan Duy Nhân. Bởi vì trung thực Phan Duy Nhân chỉ là một kẻ muốn làm đẹp xã hội. Đó là lý do khiến anh đã tham gia hết mình vào cuộc vận động sinh viên, trí thức và dân chúng miền Trung chống đối lại chế độ mất vự, độc tài của Ngô Đình Diệm. Anh có thường xuyên trong các vụ biểu tình, xuống đường trong giai đoạn chống lại Hiến chương Vũng Tàu. Anh hội họp với các bạn tại Tuyệt tình Cốc ở Huế, tại chùa Tĩnh Hối PG Đà Nẵng giữa thời kỳ đòi hỏi Thiết lập Quốc hội Lập Hiến. Tiếng anh vang lên giữa đám đông hàng hần, lúc nào cũng gây sự chú ý, xúc động người nghe, anh ngâm những bài thơ đấu tranh kêu gọi một cuộc cách mạng xã hội nếu miền Nam muốn sống còn. Trong Đấu Bình Lửa, Phan Nhật Nam đã viết về Phan Duy Nhân trong giai đoạn này như sau: «Xưa tôi có thằng bạn Phan Duy Nhân, tài hoa hay không thì tôi không được rõ nhưng là người nổi bật nhất trong chúng tôi, con người sắc mồi tranh đấu».

Trả giá cho những hoạt động của mình anh vào tù, được thả ra rồi lại vào tù. Nhà tù như một quê nhà của những kẻ bị lưu đày là nhóm bằng hữu của anh tại Huế và Đà Nẵng. Năm 1968 tại xà lim của Trung Tâm Cải huấn Đà Nẵng, Nhân một kẻ thất chí, ngâm thơ sang sàng giữa bốn bức tường chật hẹp, gặp người nào anh cũng hỏi: «Ở ngoài đó có biết Phan Duy Nhân không?». Bạn bè thương anh không dám nói ra vì Ngân Hà đã bỏ qua, từ một thiên tài bị lãng quên để đi lấy chồng.

Chán nản, Nhân đã từ bỏ tất cả để ra đi và trong một trận dội bom Phan Duy Nhân đã chết. Cái chết của Phan Duy Nhân hay nói đúng hơn hiện tượng Phan Duy Nhân không những đã gây những xúc động đốn đau bởi những ràng buộc bằng hữu, thơ văn mà còn làm nổi bật một tình trạng bế tắc không những cho tuổi trẻ VN mà còn của những nhà lãnh đạo quốc gia, có trách nhiệm đối với vận mạng của lịch sử dân tộc. Chúng ta có các cơ quan phân loại tuổi, định lượng thể chất và thời kỳ nhập ngũ của thanh niên mà thiếu mất những cơ quan tìm hiểu tâm hồn và khát vọng của tuổi trẻ, thiếu sự thông cảm, bao dung, sự vận động khéo léo để biến ngọn lửa nhiệt tình của tuổi trẻ thành những nguyên liệu làm chuyển động mạnh mẽ và đều đặn guồng máy quốc gia.

Tại sao Phan Duy Nhân chết? Hỏi như thế cũng như hỏi vì sao Rudi Dutschke, một sinh viên ban chính trị và xã hội, lý thuyết gia của cuộc đấu tranh của sinh viên Đức chống lại giới tài phiệt Springer, đã phải lãnh ba viên đạn vào đầu; vì nguyên cớ nào đã khiến các sinh viên Tiệp Khắc xem thường cái chết tràn lên cá chiếc xe Nga tại Prague? Tại sao Phùng Quán, Trần Dần, Bùi Quang Đồi đã đâm chung tuông nhóm Nhân Văn để chống lại sự hằn học, chủ trương lãnh đạo văn nghệ của Đảng và Nhà Nước Bắc Việt?

Giờ đây Phan Duy Nhân đã chết, thông cớ vẫn đề nào đặt ra bởi chính anh, không còn kh vọng nào còn nung nấu trái tim thi sĩ của anh, chỉ như một sự chọn lựa, một xếp đặt tiên tri của ai

*Cam thưa cau mặt lật con bài*

*Mưa chiều tương mồi in như bựt*

*Ài nhờ ta nằm đây nữa không?*

(Phan Duy Nhân)